

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

T RUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH
CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỊNH KỶ
1930 - 1975

(sơ thảo)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH KỶ ★ 1999

**TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỈNH KỲ**

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

1950

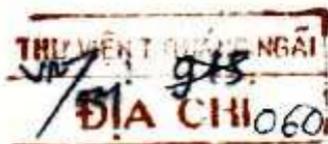
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN

XÃ TỊNH KỲ

1930 - 1975

(SƠ THẢO)



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH KỲ
1999

- *Chỉ trích nhiệm xuất bản:*
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH KỲ
- *Sưu tầm tư liệu và biên soạn:*
NGUYỄN XUÂN BA (RẠNG)
NGUYỄN VĂN NOẢN
THÁI THỊ KIM NGA
- *Biên tập:*
THÁI THỊ KIM NGA
TẠ THANH

24/6 100/70

LỜI NÓI ĐẦU

Tịnh Kỳ là một trong ba xã ven biển của huyện Sơn Tịnh, bốn bề sông biển bao quanh. Địa thế cách trở, giao thông đi lại chủ yếu bằng đường biển, đời sống của nhân dân mà đại đa số là ngư dân trước đây rất bấp bênh. Song chính họ lại là những người rất giàu lòng yêu nước, đoàn kết, chung sức, chung lòng, kiên cường chống giặc ngoại xâm đến cùng. Là một trong những nơi có chỉ bộ Đảng Cộng sản ra đời sớm nhất của huyện Sơn Tịnh, nên có thể nói Tịnh Kỳ là một trong những chiếc nôi Cách mạng của Sơn Tịnh nói riêng, Quảng Ngãi nói chung.

Theo nguyện vọng của đồng bào, đồng chí trong xã và chấp hành chỉ thị của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Sơn Tịnh về công tác sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống cách mạng địa phương, ngày 25-4-1995 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tịnh Kỳ đã ra nghị quyết về việc sưu tầm tư liệu và biên soạn "Sơ thảo lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tịnh Kỳ" từ 1930 đến 1975, đến nay đã hoàn thành.

Nội dung cuốn sách ghi lại chặng đường lịch sử đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân địa phương từ khi có Đảng đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Trên cơ sở đó giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và nhân dân trong xã hiểu quá trình xây dựng phát triển của Đảng bộ cũng như phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân, từ đó biết phát huy truyền thống tốt đẹp với tinh thần "uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây". Đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm để

tăng cường đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, trở ngại và khẳng định lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công cuộc xây dựng và đổi mới quê hương, đất nước theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình sưu tầm, biên soạn "Sơ thảo truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tịnh Kỳ" chúng tôi gặp không ít khó khăn do nguồn sử liệu thành văn không có vì bị chiến tranh làm thất lạc, nhiều đồng chí cán bộ hoạt động cách mạng thời gian đầu không còn. Nhưng nhờ sự tham gia đóng góp tích cực của các đồng chí cách mạng lão thành người địa phương tận tâm với công tác giáo dục truyền thống, xây dựng lịch sử Đảng bộ; sự tích cực của cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã, đồng thời căn cứ vào 2 tập sơ thảo "Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh" (1929-1945) - (1945-1975) và "Sơ thảo lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 - 1945)", cùng sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Tịnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nên công việc biên soạn được nhiều thuận lợi.

Song vì thời gian nghiên cứu, biên soạn còn gặp nhiều khó khăn, trình độ người biên soạn còn có hạn, nên chắc cuốn sách còn nhiều thiếu sót cần phải bổ sung, sửa chữa. Chúng tôi mong toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã cùng các bạn đọc xa gần, quan tâm đến lịch sử xã Tịnh Kỳ, góp ý, bổ sung để lần tái bản sau, cuốn sách được đầy đủ và hoàn chỉnh hơn.

Nhân dịp này, Ban chấp hành Đảng bộ xã Tịnh Kỳ chân thành cảm ơn các đồng chí, đồng bào trong xã, cảm ơn các đồng chí cách mạng lão thành và bà con ở xa quê hương đã nhiệt tình cung cấp tư liệu, đồng viên tinh thần và đóng góp vật chất, cảm ơn Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Tịnh đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành quyển sách này.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH KỲ

BÍ THƯ

LÊ CÔNG CHỨC

Chương I

VÀI NÉT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN XÃ TỊNH KỲ TRƯỚC NĂM 1930

1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội

Tịnh Kỳ - một trong 21 xã của huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, là một xã ven biển, có địa thế như một cù lao. Dòng sông Sa Kỳ chảy từ hướng tây bắc qua hướng bắc, hướng đông, đông nam rồi hướng nam, làm thành ranh giới tự nhiên với một số xã bạn phía đông bắc sát cửa Sa Kỳ nối với xã Bình Châu (Bình Sơn), phía bắc giáp xã Tịnh Hòa, phía tây giáp xã Tịnh Khê, phía nam và đông giáp biển Đông. Xã Tịnh Kỳ có diện tích tự nhiên 91 ha, trong đó diện tích nuôi trồng thủy sản 44 ha, đến năm 1998 dân số xã có 8.010 người ⁽¹⁾.

Trước đây, Tịnh Kỳ gồm có 3 xã: An Vĩnh, An Kỳ và Kỳ Xuyên. Cách mạng tháng Tám thành công, 3 xã sáp nhập thành một xã gọi là xã Tịnh Kỳ.

Nằm giữa vòng cung từ mũi Ba Làng An (Ba Tân Gán) đến cửa Cổ Lũy xã Tịnh Khê, có một ngọn núi An Vĩnh nằm sát biển, trước đây cây cối rậm rạp, nhân dân thường gọi là "Cụm lâm cấm", sắc bản được An Kỳ

(1) Theo số liệu thống kê của UBND xã Tịnh Kỳ năm 1998

và hiện nay rải rác còn lại các cụm rừng nguyên sinh như rừng và sắc Kỳ Xuyên, lùn nhà thờ Nguyễn Tim, lùn Bà Lai v.v... Với lợi thế đó nên trước đây cũng như trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, các nhà yêu nước và lực lượng cách mạng thường chọn xã làm nơi ẩn náu, trú quân, cất giấu lương thực, vũ khí...

Là một xã nằm giữa bốn bề sông nước nên việc đi lại, giao lưu buôn bán với các vùng xung quanh của nhân dân chủ yếu bằng đường thủy. Quanh xã có các bến đò như bến đò Mỹ Khê, bến đò Chợ Mới đi qua xã Tịnh Hòa và bến đò Sa Kỳ đi qua xã Bình Châu (Bình Sơn), đồng thời đó cũng là nơi xuất phát của những chiếc thuyền ra khơi đánh cá hoặc ra đảo Lý Sơn, cách xã Tịnh Kỳ khoảng 25 km. Cửa biển này còn là nơi ra vào buôn bán của các loại tàu thuyền. Hiện nay nơi đây cảng Sa Kỳ đã được xây dựng, có khả năng cho tàu 1.200 tấn cập bến.

Sông Sa Kỳ còn gọi là sông Kinh (đoạn chảy qua xã Tịnh Khê) là một nhánh của sông Trà Khúc, bắt đầu từ Cửa Đại (cửa Cổ Lũy) giáp huyện Tư Nghĩa chảy dọc theo xã Tịnh Khê về đến Tịnh Kỳ.

Từ đây thuyền bè có thể đi ngược lên thị xã Quảng Ngãi, Đồng Ké, Suối Bùn, Sơn Hà hoặc theo hướng thị trấn Thu Xà nhập vào dòng sông Vệ lên đến Ba Tư... Do đó việc đi lại buôn bán của nhân dân cũng như việc liên lạc, vận chuyển lương thực, vũ khí lên thị xã Quảng Ngãi và các chiến khu cách mạng rất thuận tiện trong

các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân ta.

Trước đây, muốn đi vào đất liền, nhân dân Tĩnh Kỳ chủ yếu đi bằng ghe thuyền, nhưng từ khi xây dựng cảng Sa Kỳ, được sự hỗ trợ kinh phí của Nhà nước, Tĩnh Kỳ đã có một con đường đất khá đẹp và rộng, chạy từ đầu cầu Khê Kỳ, qua rừng dương, bãi cát Cửa Lỗ⁽¹⁾ xuống đến Kỳ Xuyên làm cho việc đi lại của nhân dân thuận lợi rất nhiều.

Tĩnh Kỳ là nơi có nhiều cảnh đẹp như Thạch Kỳ diều tẩu (hình ông già ngồi câu cá) hay những dấu tích lịch sử mang tính truyền thuyết nói lên sự cần cù, chịu khó và sức mạnh của người dân nơi đây, như dấu chân Khổng Lồ⁽²⁾ nằm bên ngọn núi An Vinh sát cửa Sa Kỳ. Từ đây nhìn ra phía ngoài một chút là Hòn Cầu, Hòn Trọ, xa hơn tí nữa là Hòn Bàn Than tạo nên cảnh quan ngoạn mục cho cửa Sa Kỳ. Đây cũng chính là một điểm du lịch hấp dẫn trên tuyến đường du lịch Quán Cơm - Sa Kỳ - Ba Tân Gân.

(1) Sở dĩ gọi là Cửa Lỗ vì bãi cát này nối liền sông Sa Kỳ ra biển, mỗi khi mùa mưa đến, sóng to, gió lớn bãi cát lại bị lở, tạo thành những dòng chảy từ sông ra biển và ngược lại, nên nhân dân gọi là Cửa Lỗ. Đến năm 1990, nhân dân Tĩnh Kỳ biến nơi đây thành rừng dương để chắn sóng. Từ đây bãi cát không còn bị lở nữa.

(2) Chuyện xưa kể rằng: Trước đây An Hải (Bình Châu, Bình Sơn), An Vinh, An Kỳ liền một dải đất nên gọi là Ba Làng An. Một hôm ông Khổng Lồ gánh đất đi dọc theo bờ biển, không may đòn gánh bị gãy, tức mình ông dậm chân xuống đất, chân kia dậm lên đá, đá lún có dấu bàn chân, 2 sọt đất biến thành 2 ngọn núi, còn chiếc đòn gánh gãy biến thành 2 cọc đá. Không còn gánh, ông nấu rượu uống chơi và qua đời tại đây. Hiện nay bên ngọn núi An Vinh còn những hình tượng giống như dấu chân, lò rượu, miếu Khổng Lồ và 2 cọc đá còn gọi là Hòn Cầu, Hòn Trọ.

Đa số nhân dân Tĩnh Kỳ làm nghề biển, phương tiện ghe thuyền, lưới... trước đây còn rất thô sơ, nhỏ bé. Do đó nhân dân chủ yếu làm các nghề trong lộng, như: trủ, mảnh ngày, nghề bóng, câu rạng, lưới chốt nên năng suất thấp kém. Đại bộ phận phụ nữ làm nghề buôn gánh, bán bưng, thời gian rảnh rỗi thì chấp gai, đan lưới. Một số ít cư dân vừa làm biển, vừa làm nông, một số ít khác sắm được ghe bầu thì đi buôn bán làm ăn đường dài. Do phương tiện khai thác, đánh bắt còn thô sơ, lạc hậu, cùng với sự ăn chia quá chênh lệch giữa chủ thuyền và người làm công, nên đời sống của đa số cư dân lúc bấy giờ rất nghèo khổ, cực nhọc, cơm không đủ ăn, thậm chí những ngày biển động phải ăn cháo cầm hơi.

Đời sống nhân dân khổ cực là vậy, lại thêm nạn sưu cao thuế nặng của thực dân Pháp làm cho họ lại càng thêm cực khổ. Năm 1922, thực dân Pháp đặt trạm kiểm lâm ở Kỳ Xuyên để đánh thuế các loại lâm, thổ sản. Chúng còn lập đồn thương chánh ở Cổ Lũy để theo dõi việc buôn bán của nhân dân.

Do nền kinh tế chưa phát triển, mang tính tự nhiên, chủ yếu là đánh bắt và khai thác ven bờ nên sự phân hóa giai cấp ở đây không rõ rệt. Cả xã không có địa chủ, phú ngư, chỉ có một ít trung ngư nên tình hình xã hội tương đối ổn định, ít có sự phân biệt giàu nghèo, sang hèn. Tuy xã hội có phân biệt người hữu sản, người vô sản, dân chính cư, ngụ cư, tráng đinh, cùng đinh

nhưng tình làng, nghĩa xóm giữa bà con trong xã rất đậm đà, giàu lòng thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cả xã chỉ có 30 người biết chữ Hán, chữ Nôm, chữ Quốc Ngữ, một ít người học đến bậc trung học (như Ba Địch), bậc tiểu học và sơ học có trên 50 người, còn lại hơn 95% dân số mù chữ. Về tôn giáo, tín ngưỡng, ngoài làng thờ Nam Hải (cá Ông, cá Voi), không có một tôn giáo nào tác động sâu trong đời sống tinh thần của nhân dân trong xã.

Nhìn chung, dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, cũng như nhân dân các xã khác trong huyện, nhân dân Tịnh Kỳ phải sống trong cảnh đói nát, đói nghèo, làm thân nô lệ. Chính vì vậy mà nhân dân Tịnh Kỳ đã sớm có mặt trong các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp do các sĩ phu yêu nước lãnh đạo.

2. Truyền thống yêu nước trước năm 1930

Đầu thế kỷ XX phong trào yêu nước theo hướng dân chủ tư sản lan truyền đến Quảng Ngãi, nhân dân Tịnh Kỳ cũng tích cực hưởng ứng phong trào Duy Tân, tẩy chay hàng ngoại hóa, thực hiện cắt tóc ngắn, mặc áo cộc tay...

Năm 1908, khi thực dân Pháp và Nam triều phong kiến tăng thu các loại thuế và thêm nhiều loại thuế mới, nhân dân Tịnh Kỳ cùng hòa nhập vào dòng người dân Sơn Tịnh và các huyện lân cận, kéo về thị xã

Quảng Ngãi đấu tranh đòi giảm và bỏ các loại thuế phi lý.

Cùng thời gian này nhân dân Tĩnh Kỳ đấu tranh không nộp thuế ghe, điển hình là vụ “thế mạng chống thuế ghe”. Thực dân Pháp đặt đồn thương chánh ở Tư Nghĩa để kiểm soát và thu thuế của ngư dân vùng biển, cho nên hàng năm chúng thường đi đến các nơi trong vùng ức hiếp và bắt nhân dân nộp thuế. Nhân dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên vốn có mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân Cổ Lũy, do đó mỗi lần Pháp sang Vĩnh - Kỳ - Xuyên thu thuế đều được tin báo trước, nên các chủ ghe đi ra khơi hết, chúng không làm gì được. Lần này, mặc dù được báo trước nhưng đúng ngày biển động, ghe phải dể trên bờ. Khi bọn Pháp bắt chủ ghe phải nộp thuế, liền bị nhân dân ủa tới đuii đánh. Chúng chạy đến Kỳ Xuyên thì bị nhân dân đánh chết một tên tại chỗ.

Để tránh sự khủng bố của thực dân Pháp, một số Lý lương tiến bộ đã tìm cách đối phó, ông Đỗ Đoàn⁽¹⁾ người làng Ân Vĩnh đã dũng cảm tự nguyện hy sinh để cứu dân làng khỏi sự trả thù của thực dân Pháp. Khi bọn Pháp kéo sang, chúng thấy 2 xác chết nằm kế nhau, lật người ông Đỗ Đoàn thì máu tươi trong miệng trào ra. Cái lý của ta là do hai người đánh nhau đến chết, biết không thể làm gì được, đành phải khiêng xác người của chúng về. Còn nhân dân Vĩnh - Kỳ -

(1) Có người nói ông là Lê Tâm

Xuyên vô cùng cảm phục và thương tiếc không người người con dũng cảm của quê hương, dám xả thân vì nghĩa lớn, cứu dân làng thoát khỏi tai họa. Đám tang ông được tiến hành hết sức trang nghiêm và chu đáo.

Năm 1913 tổ chức Việt nam Quang Phục hội ở miền Trung ra đời, và gây dựng cơ sở ở khắp nơi, tại Sơn Tịnh có các ông Nguyễn Đình Quảng, Mai Bá, Mai Tuấn v.v... tham gia lãnh đạo nhân dân trong huyện, trong đó có nhân dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên đã tích cực hưởng ứng phong trào này. Nhờ địa thế thuận lợi nên An Vĩnh thường được lãnh đạo tổ chức Việt Nam Quang Phục hội của huyện chọn làm nơi hội họp.

Tháng 3-1916, một cuộc họp được tổ chức tại núi An Vĩnh do Mai Bá chủ trì để bàn kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa vào tháng 5-1916. Tham gia cuộc họp này ở Tịnh Kỳ có 12 người, đó là các ông: Phan Đôn (Phan Cửu), Võ Hoài (Chủ Nhuệ), Nguyễn Trứ (Hương Lai), Nguyễn Mô, Nguyễn Sĩ (Chủ Sĩ), Phạm Kiện (Hương Kiện), Trần Học (Chủ Văn), Kiều Liễn (Chủ Liễn), Võ Huyệt, Nguyễn Lang, Võ Tục (thầy Tám), Võ Khắc Kỷ (thầy Năm). Hội nghị đã bàn bạc và giao trách nhiệm cho mọi người theo kế hoạch khởi nghĩa của Ban chỉ huy liên tỉnh. Do có nội phản, kế hoạch khởi nghĩa bị lộ, cuộc khởi nghĩa bị thực dân Pháp dập tắt trong biển máu, nhiều người bị bắt và tử hình, trong đó có ông Mai Bá. Các ông Nguyễn Trứ, Võ Tục (thầy Tám) cũng bị bắt giam.

Sau thất bại của Việt nam Quang Phục hội, các phong trào đấu tranh đòi chấn hưng công thương nghiệp, cải cách hương thôn dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu vẫn liên tiếp diễn ra. Phong trào “chấn hưng thổ hóa, bài trừ ngoại hóa” nhằm phát triển công thương nghiệp nước nhà, cạnh tranh với hàng hóa nước ngoài đưa vào được nhiều người hưởng ứng.

Cũng như nhân dân Sơn Tịnh, nhân dân Tịnh Kỳ rất giàu lòng yêu nước, nhưng do bối cảnh xã hội lúc bấy giờ nên các phong trào đấu tranh liên tiếp bị thất bại. Tuy nhiên, đó là cơ sở cho sự phát triển của các phong trào yêu nước tiếp theo, dẫn đến sự ra đời của chi bộ Đảng Vĩnh - Kỳ - Xuyên năm 1930.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN VĨNH - KỲ - XUYỀN TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1930 - 1945)

Năm 1925 Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (*) - một tổ chức thanh niên yêu nước do đồng chí Nguyễn Ái Quốc tổ chức được thành lập.

Năm 1927, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi và huyện Sơn Tịnh cũng ra đời do đồng chí Trương Quang Trọng làm Bí thư Tỉnh bộ kiêm Bí thư Huyện bộ Sơn Tịnh. Từ đó những tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin và ảnh hưởng cuộc Cách mạng tháng Mười Nga được truyền vào Sơn Tịnh ngày càng rộng rãi hơn. Phong trào cách mạng trong huyện có những tiến bộ rõ rệt. Để đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng trong tình hình mới, những hội viên trong tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Sơn Tịnh đã tiến hành thành lập tổ chức "Dự bị cộng sản" vào cuối năm 1929. Tổ chức này hoạt động như một tổ chức cộng sản thực thụ.

(*) Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên" còn có tên gọi là "Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội" - Theo văn kiện Đảng toàn tập. Tập 1 (1924 - 1930) NXB CT Quốc gia - Hà Nội - 1994 - trang 83.

Ngày 3-2-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời thì đến tháng 5 năm 1930 Đảng bộ Sơn Tịnh cũng được thành lập do đồng chí Phạm Viết My⁽¹⁾ làm Bí thư.

Ở Vinh - Kỳ - Xuyên, tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin cũng sớm được truyền đến, thông qua đồng chí phạm Viết My và đồng chí Trần Quang Ngọc⁽²⁾. Cả 2 đồng chí thường về Vinh - Kỳ - Xuyên thăm hỏi và chữa bệnh cho bà con, đồng thời cũng là để gây dựng cơ sở cho cách mạng. Các đồng chí đã tìm hiểu, gặp gỡ một số thanh niên yêu nước có tư tưởng tiến bộ như Võ Huân, Từ Triêm, Võ Thọ... để tuyên truyền, giải thích cho họ hiểu về chủ nghĩa Mác-Lênin, về Cách mạng tháng Mười Nga cũng như mục đích của những người làm cách mạng theo đường lối cộng sản.

Do đó, khi tổ chức cộng sản chính thức của huyện ra đời thì vào khoảng tháng 6-1930 Vinh - Kỳ - Xuyên cũng nhanh chóng thành lập Chi bộ cộng sản, do đồng chí Phạm Viết My và Trần Quang Ngọc đứng ra tổ chức, gồm các đồng chí Từ Triêm, Võ Huân, (Võ Thuấn), Võ Thọ (Bốn Trước), Phan Xích, Nguyễn Lư. Đồng chí Từ Triêm được cử làm Bí thư chi bộ, đồng chí Phan Xích được cử làm Bí thư dự bị, để phòng đồng chí Từ Triêm bị bắt thì đồng chí Xích lên thay, kịp thời lãnh

(1) Đồng chí Phạm Viết My người làng Sung Tích (Tĩnh Long), con rể ông Chủ Lạc ở An Kỳ, là một trong những người lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Sơn Tịnh và cũng là Bí thư đầu tiên của Đảng bộ Sơn Tịnh.

(2) Đồng chí Trần Quang Ngọc người làng Tư Cung (Tĩnh Khê), tham gia cách mạng từ rất sớm, là bạn thân của đồng chí Phạm Viết My. Theo "sơ thảo Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh" - Tập 1 - trang 56.

đạo phong trào cách mạng trong xã. Đây là một trong 5 chi bộ đầu tiên của huyện Sơn Tịnh.

Từ khi chi bộ Đảng ra đời, phong trào cách mạng của nhân dân Vinh - Kỳ - Xuyên có bước phát triển mới, các tổ chức quần chúng lần lượt được thành lập, như Nông hội đỏ, Cứu tế đỏ, Hội phụ nữ... Tổ chức tự vệ đỏ có nhiệm vụ bảo vệ và làm nòng cốt trong các cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân.

Ngày 1-5-1930, nhân ngày Quốc tế lao động, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi và Huyện ủy lâm thời Sơn Tịnh, chi bộ Đảng Vinh - Kỳ - Xuyên đã tổ chức 2 cuộc mít tinh tại 2 làng An Vinh và An Kỳ, gồm chủ yếu là đảng viên và quần chúng cốt cán tham dự. Nội dung của cuộc mít tinh là làm cho mọi người hiểu được ý nghĩa lịch sử của ngày Quốc tế lao động và tội ác của bọn thực dân, phong kiến. Đồng thời kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, để chống lại bọn thực dân, phong kiến, tay sai, gây được khí thế cách mạng cho quần chúng nhân dân, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân trong huyện, tỉnh.

Sau các cuộc mít tinh, Huyện ủy lâm thời Sơn Tịnh tiếp tục phát động quần chúng đấu tranh giành những quyền lợi trước mắt, như xóa bỏ sưu, giảm các thứ thuế, giảm miễn nợ lãi, giảm tô... vạch mặt bọn cường hào, ác bá ức hiếp nhân dân, đòi tự do hội họp, báo chí, đi



lại làm ăn, nêu cao khẩu hiệu ủng hộ Liên bang Xô-viết, đồng thời chuẩn bị cho quần chúng tinh thần sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh để đối phó với những hành động khùng bố tàn ác của kẻ thù.

Ngày 8-10-1930, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tổ chức một cuộc biểu tình lớn tại huyện Đức Phổ, khơi ngòi cho cuộc đấu tranh lớn trong toàn tỉnh. Đoàn biểu tình đã xông vào Huyện đường đốt cháy sổ sách, mở cửa nhà lao, giải phóng cho những người bị giam giữ và làm chủ Huyện đường một thời gian.

Cuộc đấu tranh lớn đầu tiên giành được thắng lợi làm cho khí thế cách mạng của nhân dân trong tỉnh càng thêm sôi nổi. Để tiếp tục đẩy mạnh phong trào cách mạng, Tỉnh ủy phát động cuộc đấu tranh mới.

Hưởng ứng và ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân trong tỉnh và phong trào Xô viết - Nghệ Tĩnh, đòi quyền dân sinh, dân chủ, theo chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy lâm thời Sơn Tịnh quyết định tổ chức cuộc biểu tình lớn ở miền đông Sơn Tịnh và quyết định lấy 3 xã Vĩnh - Kỳ - Xuyên là điểm phát pháo lệnh. Huyện ủy đã trực tiếp chỉ đạo chi bộ Vĩnh - Kỳ - Xuyên và tổ chức một cuộc họp quan trọng gồm các đồng chí chủ chốt ở tổng Châu và tại đình An Kỳ để thống nhất kế hoạch và biện pháp tiến hành. Tham dự cuộc họp này có các đồng chí Trần Quang Ngọc, Võ Huân, Võ Thọ, Từ Triêm, Võ Ban, Trần Khai, Trần Trợ, Trần Giáp (Xã Cừ)... Đồng chí Trần Thanh (Trần Tư) được cấp trên cử về chỉ đạo hội nghị.

Theo kế hoạch đề ra, chi bộ Vĩnh - Kỳ - Xuyên tổ chức 2 trung đội tự vệ do đồng chí Nguyễn Hiến và Phan Truyền phụ trách được luyện tập để bảo vệ cuộc biểu tình và liên kết với tự vệ do các xã canh gác các ngã đường mà đoàn biểu tình đi qua. Đồng chí Võ Dịch được giao phụ trách in ấn truyền đơn, khẩu hiệu. Chi bộ đã phân công một số đồng chí chịu trách nhiệm phát lệnh biểu tình. Đồng chí Võ Huấn chịu trách nhiệm phát lệnh ở An Vĩnh, đồng chí Võ Thọ chịu trách nhiệm ở An Kỳ và đồng chí Từ Triêm phụ trách Kỳ Xuyên.

Đúng nửa đêm 30-10-1930, tại đình làng An Vĩnh phát ra 3 quả pháo lệnh đầu tiên rồi đến An Kỳ, Kỳ Xuyên tiếp tục phát lệnh. Như mọt bọc lâu ngày phải bật ra, nhân dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên phải chịu bao cảnh đè nén, áp bức bóc lột của thực dân Pháp, với lòng căm thù giặc cao độ lại được sự đưa đường chỉ lối của Đảng, đã vùng lên như nước vỡ bờ, khắp nơi trong làng xã tiếng trống, mõ, tù và nổi lên liên hồi, đèn đuốc sáng rực trời. Từ khắp mọi nhà nhân dân đổ ra đường reo hò, sắp xếp hàng ngũ kéo lên huyện biểu tình, dọc đường đi, nhân dân các xã theo kế hoạch đã định sắp sẵn hai bên đường để gia nhập đoàn biểu tình. Càng gần đến huyện lỵ, đoàn biểu tình càng thêm đông. Các khẩu hiệu "Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến khùng bố nhân dân Đức Phổ", "Ứng hộ phong trào Xô viết - Nghệ Tĩnh" vang dội từ đầu đến cuối đoàn biểu tình. Các đội tự vệ ở các xã vừa lòng bát bọc cường hào, ác bá, vạch tội ác của chúng trước đông đảo quần

chúng nhân dân, vừa yểm trợ, bảo vệ cho đoàn biểu tình.

Chỉ huy cuộc biểu tình này có các đồng chí Trần Quang Ngọc, Võ Ban và nữ đồng chí Mai Thị Thục đi đầu, gương cao ngọn cờ hướng dẫn đoàn biểu tình. Đến làng An Nhơn (Tĩnh An) đoàn biểu tình dừng lại nghe đồng chí Phạm Trân diễn thuyết, sau đó theo đường Xóm Mít (Trà Sơn, Đông Ấn) kéo về huyện lỵ. Lúc này đồng chí Trần Giáp được giao nhiệm vụ đã treo xong cờ đỏ búa liềm trên núi Thiên Ấn.

Trước khí thế mạnh mẽ của quần chúng nhân dân, khi đoàn biểu tình còn cách huyện lỵ 1km, bọn thực dân Pháp đã cho quân lính dàn hàng ngang, chặn đoàn biểu tình và sẵn sàng nhả đạn. Trước mũi súng quân thù, quần chúng càng thêm siết chặt hàng ngũ, dũng cảm tiến lên. Đồng chí Võ Ban thay mặt đoàn biểu tình đưa bản yêu sách, đồng chí Trần Quang Ngọc nói chuyện bằng tiếng Pháp với tên quan Pháp và đòi chúng phải nhận bản yêu sách, nhưng giặc Pháp ngoan cố, thẳng tay đàn áp cuộc biểu tình. Chúng giật băng, cờ, bắt các đồng chí lãnh đạo đoàn biểu tình và ra lệnh giải tán. Lập tức ban lãnh đạo dự bị lên thay tiếp tục chỉ huy cuộc đấu tranh, kiên quyết buộc chúng phải giải quyết các yêu sách. Ta và địch giằng co quyết liệt. Mãi đến 9 giờ sáng, tên quan Pháp chỉ huy đàn áp cuộc biểu tình hứa giải quyết yêu sách và thả những người bị bắt, đoàn biểu tình mới chịu giải tán.

Hưởng ứng cuộc biểu tình của nhân dân khu Đông, nhân dân toàn huyện đã nổi dậy tham gia cuộc mít

trình “dạ náb”, trưng biểu ngữ suốt đêm 30 rạng ngày 31-10-1930.

Trước phong trào đấu tranh rầm rộ của quần chúng nhân dân, bộ máy tay sai của địch ở Vĩnh - Kỳ - Xuyên cũng như nhiều nơi khác trong huyện bị lung lay, các đoàn thể phát triển nhanh chóng, cuộc đấu tranh đòi bãi bỏ các thứ thuế vô lý diễn ra khá mạnh, uy tín của Đảng được lan rộng trong nhân dân.

Để ngăn chặn ảnh hưởng của Đảng cộng sản và sự phát triển của phong trào cách mạng, kẻ thù cố gắng ổn định tinh thần và tăng cường bộ máy đàn áp, khủng bố xuống các xã, thôn. Chúng đem quân về Vĩnh - Kỳ - Xuyên bắt đi một số đảng viên và quần chúng yêu nước như: Từ Triêm, Võ Huấn, Võ Thọ, Phạm Xích, Nguyễn Thu (Bơm), Nguyễn Lưu, Phạm Cừ, Trần Bình (Xã Nhung), Trần Cát, Trần Giáp (Xã Cừ), Phan Ngô (Ngô), Phạm Bá, Nguyễn Mênh, Võ Ngọt, Phạm Ca (Phạm Bút), Bùi Tô, Nguyễn Bờ, Phạm Thúc (Xã Đoàn), Võ Tánh, Phạm Dương, Nguyễn Phương giam tại nhà lao Quảng Ngãi rồi đây một số đi Ban Mê Thuật, Bà Nà (Đà Nẵng). Ngoài ra chúng còn bắt giam, đánh đập, tra tấn dã man hàng chục quần chúng yêu nước khác rồi thả về. Đồng thời chúng còn đốt nhà Chủ Doạt để uy hiếp quần chúng nhân dân.

Thực dân Pháp đã cho quân về đóng chốt điểm ở Kỳ Xuyên để kiểm soát những người lạ mặt qua lại, đồng thời cho 4 đội lính thường trực liên tục tuần tra, lùng sục, bắt bớ những người mà chúng nghi là cộng sản và cướp bóc của cải của nhân dân Tĩnh Kỳ suốt 3 năm trời.

Mặc dù kẻ thù cố tìm mọi cách khủng bố hòng dập tắt phong trào cách mạng, nhưng những đảng viên còn lại ở Vĩnh - Kỳ - Xuyên vẫn ngày đêm bám trụ cùng với nhân dân để giữ vững lòng tin của họ vào Đảng, vào cách mạng. Các đồng chí bị cầm cố, giam giữ, tra tấn dã man trong tù vẫn một lòng, một dạ trung thành với Đảng, tỏ rõ khí phách hiên ngang của người cộng sản trước mũi súng quân thù. Tinh thần bất khuất, hy sinh dũng cảm của các ông Phạm Thúc, Nguyễn Mênh... là những tấm gương sáng tiêu biểu của nhân dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên. Đó cũng là những động lực thúc đẩy những đảng viên còn lại vững vàng hơn trong cuộc đấu tranh một mất, một còn với kẻ thù.

Ngày 17-01-1931, các đồng chí đảng viên còn lại như: Võ Tấn Đồi, Nguyễn Mùi, Trần Hám ở Vĩnh - Kỳ - Xuyên đã lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc biểu tình có trang bị dùi, gậy và mang theo lương thực tiến về huyện lỵ đấu tranh. Mặc dù cuộc biểu tình bị đàn áp đẫm máu, nhưng tinh thần của quần chúng nhân dân vẫn không hề bị giảm sút, phong trào cách mạng được giữ vững, nhiều cuộc mít tinh tố cáo tội ác của kẻ thù, ủng hộ Xô, viết - Nghệ Tĩnh tiếp tục diễn ra. Tháng 2-1931, thi hành chỉ thị "chống khủng bố" của Trung ương và hưởng ứng "3 ngày căm thù" (14, 15 và 16 tháng 2 năm 1931) do Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động để giữ vững và tăng cường đấu tranh chống đế quốc và tay sai, nhân dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên đã liên tục nổi trống, mõ, tù và uy hiếp địch. Tết năm ấy nhân dân không đốt pháo, không ăn uống linh đình, khắp làng xóm đâu đâu cũng bàn chuyện cách mạng.

Ngày 23-4-1931, bọn chúng xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm - người Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của Quảng Ngãi - tại bãi sông Trà Khúc. Như lửa đổ thêm dầu, cuộc đấu tranh của nhân dân tiếp tục dâng cao.

Nhân ngày Quốc tế lao động 1-5-1931, để nâng cao trình độ giác ngộ và khí thế cách mạng của quần chúng, chi bộ Đảng Vĩnh - Kỳ - Xuyên đã tổ chức 2 cuộc mít tinh lớn ở An Kỳ, An Vĩnh và hưởng ứng "tuần lễ căm thù" do Tỉnh ủy phát động, phản đối kẻ thù xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm và những chiến sĩ cách mạng, chống khủng bố trắng, đòi bãi bỏ các thứ thuế, ủng hộ Xô viết - Nghệ Tĩnh, đánh đổ Nam triều phong kiến...

Trước cao trào đấu tranh của quần chúng, kẻ địch tìm mọi cách đánh phá, chúng cho quân lính án ngữ nhiều nơi, tăng cường kiểm soát, lùng bắt các chiến sĩ cách mạng và truy tìm các cơ sở cách mạng. Chúng ban bố nhiều luật lệ ngặt nghèo, như cấm "quần tam tụ ngũ", cấm người lạ vào làng, cấm người ở lại đêm, dùng đình chùa làm nơi giam giữ, tra tấn những người yêu nước. Đồn lính được đặt ra ở nhiều nơi, một mạng lưới mật thám được tung ra để đánh phá cơ sở cách mạng, cơ sở Đảng. Nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt bị bắt, nhiều tổ chức cơ sở Đảng và quần chúng bị vỡ. Do đó cuộc đấu tranh của nhân dân trong tỉnh nói chung, Vĩnh - Kỳ - Xuyên nói riêng gặp nhiều khó khăn.

Để khôi phục lại phong trào cách mạng, từ cuối năm 1932 đầu năm 1933, một số đồng chí mãn hạn tù trở về địa phương như: Võ Huân, Từ Triêm, Võ Ngọt, Phạm

Ca, Nguyễn Thu, Trần Cát, Võ Thọ, Phan Xích, Phạm Cừ v.v... cùng với các đảng viên còn lại xây dựng lại cơ sở cách mạng và khôi phục các tổ chức biến tướng như Hội tương tế, Hội ái hữu, Hội trợ táng...

Đầu năm 1934, sau khi bắt liên lạc được với đồng chí Tô Đình Biểu, đồng chí Mai Thị Thục, đồng chí Võ Bẩm về Tĩnh Kỳ bắt liên lạc với các đồng chí ở địa phương nhằm khôi phục lại tổ chức và kết nạp thêm một số đồng chí, thành lập 2 chi bộ. Chi bộ An Kỳ có 9 đồng chí: Trần Khai, Nguyễn Hanh (Nguyễn Huỳnh), Võ Tấn Đối, Nguyễn Hiến (Nguyễn Sắt), Nguyễn Mùi, Nguyễn Ú, Phạm Ca, Lý Tào, Nguyễn Lư do đồng chí Trần Khai làm Bí thư chi bộ. Chi bộ An Vĩnh có 6 đồng chí: Võ Huấn, Nguyễn Bửu, Võ Lon, Võ Ngọt, Nguyễn Thu, Trần Dương, do đồng chí Nguyễn Bửu làm Bí thư.

Cùng với việc khôi phục tổ chức Đảng, các tổ chức quần chúng như thanh niên, phụ nữ... bước đầu được gây dựng lại. Để ổn định tư tưởng và lòng tin của nhân dân đối với cách mạng, tháng 8-1934, tại nhà ông Nguyễn Mùi, Ban chấp hành lâm thời của Huyện ủy Sơn Tĩnh được thành lập, gồm 5 đồng chí, trong đó Vĩnh - Lý - Xuyên có 3 đồng chí là Nguyễn Hanh, Nguyễn Hiến và Võ Tấn Đối. Đồng chí Võ Bẩm được cử làm Bí thư. Cũng trong thời gian này, Huyện ủy tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại rừng sác An Kỳ. Chi bộ An Vĩnh, An Kỳ được giao trách nhiệm tổ chức lực lượng tự vệ canh gác, bảo vệ cuộc mít tinh. Trước hơn hai trăm đảng viên và quần chúng của Vĩnh - Kỳ -

Xuyên và các xã lân cận như Lệ Thủy, Khánh Vân, Hòa Bán, Châu Sa, Sung Tích, Tư Cung Nam, Tư Cung Bắc tham dự, đồng chí Trương Đạt và Mai Thị Triêm lên diễn thuyết tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, làm cho mọi người hiểu rõ âm mưu, tội ác của kẻ thù, qua đó động viên quần chúng nhân dân, cán bộ, đảng viên giữ vững ý chí cách mạng, tiếp tục đấu tranh với kẻ thù.

Sau cuộc mít tinh này, kẻ địch đẩy mạnh cuộc truy tìm, bắt bớ các đồng chí lãnh đạo, đảng viên và quần chúng yêu nước. Năm 1936 một số các đồng chí Huyện ủy lâm thời bị bắt, trong đó có các đồng chí Võ Tấn Đồi, Nguyễn Hiến, Nguyễn Hanh, một số đảng viên cốt cán của Vĩnh - Kỳ - Xuyên cũng bị bắt như: Trần Khai, Nguyễn Bửu, Nguyễn Lữ (Xã Hai). Đã bị tòa Nam An đệ nhị cấp Quảng Ngãi kết án từ 2 đến 10 năm tù, 2 đến 15 năm quản thúc, một số đồng chí bị chúng đày đi Buôn Mê Thuật, như Trần Khai, Nguyễn Hiến, Nguyễn Hanh, cơ sở Đảng bị tan rã.

Bước sang năm 1936, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến, chủ nghĩa phát xít ra đời. Ở Pháp, chính phủ bình dân giành thắng lợi đã ban hành một số chính sách tiến bộ với các nước thuộc địa.

Nhân cơ hội đó Đảng ta chủ trương thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương, nhằm lợi dụng mọi hình thức đấu tranh (công khai, nửa hợp pháp, nửa bí mật, bí mật) để đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng, phát triển tổ chức cơ sở Đảng và Mặt trận Dân chủ.

Tháng 2 năm 1937, Huyện ủy lâm thời Sơn Tịnh được thành lập lại, các cơ sở Đảng được củng cố, tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh của nhân dân.

Cùng thời gian này các đồng chí Trương Quang Giao và Bùi Định được phân công về Vĩnh - Kỳ - Xuyên tìm gặp một số đồng chí như Võ Thọ, Võ Huân, Từ Triêm, Phạm Cừ, Nguyễn Xự, Phan Phong, Nguyễn Thu... để bàn biện pháp chấn chỉnh lại tổ chức Đảng ở địa phương và tổ chức biến tướng.

Huyện ủy Sơn Tịnh phân công đồng chí Nguyễn Cát về Vĩnh - Kỳ - Xuyên thành lập lại chi bộ Đảng, gồm các đồng chí: Phan Xích, Từ Triêm, Võ Thọ, Phạm Ca, Võ Ngọt, Nguyễn Thu, Phạm Nại, Nguyễn Xự, Nguyễn Ái, Phạm Sinh, Phan Phong, Võ Lon, Phan Truyền do đồng chí Phan Phong (Phan Hùng) làm Bí thư⁽¹⁾ sang năm 1938 kết nạp thêm đồng chí Đinh Cầu.

Ngay sau khi được tái lập, chi bộ Vĩnh - Kỳ - Xuyên nhanh chóng khôi phục lại các tổ chức đoàn thể, đồng thời phát động phong trào đấu tranh chống chính sách vơ vét của địch, phản đối dự án thuế mới, tiếp tục đòi quyền dân sinh, dân chủ. Các tổ chức biến tướng như Hội đọc sách báo, Hội trợ táng, Hội tương tế... phát triển khá mạnh.

Về văn hóa giáo dục, chi bộ đã vận động được ông Võ Dịch (An Kỳ), Phạm Đóa (An Vĩnh) mở lớp dạy học cho con em trong xã, nên số người biết đọc, biết viết nhiều hơn trước.

(1) Có ý kiến nói là đồng chí Võ Lon làm Bí thư, sau đó đồng chí Nguyễn Xự lên thay, chúng tôi tiếp tục xác minh thêm.

Song song với các tổ chức bí mật, bán công khai, các tổ chức Đảng ở Vĩnh - Kỳ - Xuyên đã cử một số đồng chí ra lãnh đạo phong trào đấu tranh công khai và giao cho đồng chí Phan Phong phụ trách An Vĩnh, đồng chí Nguyễn Xự (Hồng Kỳ) phụ trách An Kỳ. Ngoài 2 đồng chí trên còn có một số đồng chí khác tham gia ban đấu tranh công khai như: Nguyễn Thu, Nguyễn Ái (Chút), Đinh Cầu, Nguyễn Như, Võ Trung Thu (Giáp), Đinh Hân, Lê Cây, Trần Giáp, Trần Hâm, do đó phong trào đấu tranh của nhân dân trong xã diễn ra sôi nổi. Họ luôn có mặt trong các cuộc đấu tranh, biểu tình như phong trào đón Gô-đa ngày 01-3-1937. Ban lãnh đạo đấu tranh công khai còn đi đến từng nhà để lấy chữ ký của nhân dân vào bản dân nguyện đòi bác bỏ các dự án tăng thuế do thực dân Pháp đặt ra và đòi thực hiện dự án thuế của Viện dân biểu Trung kỳ. Đồng chí Nguyễn Xự trực tiếp đem bản dân nguyện gửi cho ông Võ Hàn - vị dân biểu tiến bộ.

Để tiếp tục đẩy mạnh phong trào cách mạng, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời, Huyện ủy lâm thời Sơn Tịnh tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại Châu Sa (Tịnh Châu). Đồng thời giao cho chi bộ Vĩnh - Kỳ - Xuyên chịu trách nhiệm vận động đông đảo quần chúng nhân dân trong xã tham gia biểu tình để làm ngòi nổ mũi chủ công từ phía đông lên huyện. Đêm ngày 2 rạng sáng ngày 3-2-1939, hàng trăm người dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên đội ngũ chỉnh tề có lực lượng bảo vệ 2 bên, rầm rộ tiến về Châu Sa (Tịnh Châu), khi trời vừa sáng thì dừng lại mít tinh, cùng nhân dân các xã lân cận nghe đồng chí Trương Quang Giao diễn thuyết.

Sau đó đoàn biểu tình kéo về huyện lỵ đấu tranh, buộc thực dân Pháp phải chấp nhận yêu sách của nhân dân đưa ra. Cuộc biểu tình thắng lợi, nhưng chúng đã bắt giam đồng chí Trương Quang Giao. Đoàn biểu tình quay về chợ Châu Sả nghe đồng chí Cao Kế diễn thuyết. Đồng chí nói rõ thắng lợi của cuộc biểu tình và kêu gọi nhân dân chuẩn bị tinh thần đấu tranh chống sự khủng bố, đàn áp của kẻ thù.

Nhằm tránh sự đàn áp dã man của kẻ thù, tại Sơn Tịnh, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chỉ đạo cho Huyện ủy Bình Sơn tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở Châu Me (Bình Châu) để phân tán sự chú ý của địch và tránh tổn thất cho Đảng. Ngày 25-02-1939 chi bộ Vĩnh - Kỳ - Xuyên lãnh đạo hàng trăm người dân bơi thuyền sang xã Bình Châu cùng nhân dân một số xã Tư Cung Nam, Tư Cung Bắc (Sơn Tịnh) hỗ trợ cho cuộc biểu tình của nhân dân đồng Bình Sơn kéo về huyện lỵ.

Mặc dù các cuộc biểu tình bị đàn áp, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán bị bắt, nhân dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên vẫn liên tục có mặt trong các cuộc mít tinh biểu tình của nhân dân toàn tỉnh, như cuộc mít tinh lớn tại sân vận động thị xã Quảng Ngãi do Tỉnh ủy tổ chức nhân ngày 14/7/1939 là ngày Quốc khánh nước Pháp, nhằm biến ngày vui chơi của địch thành ngày hội chống chiến tranh, biểu dương lực lượng cách mạng và khẳng định lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tháng 9/1939 chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Chính phủ Pháp lao vào con đường phát xít hóa, ra lệnh giải tán Đảng Cộng sản Pháp, truy tố Đảng Cộng

sản Đông Dương, giải tán các tổ chức dân chủ, đóng cửa các tờ báo tiến bộ, thủ tiêu những quyền lợi mà nhân dân ta đã đạt được trong cao trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Thi hành chủ trương của Trung ương Đảng, tháng 9 năm 1939, Tỉnh ủy Quảng Ngãi tổ chức Hội nghị đề ra nhiệm vụ khẩn cấp như chống đàn áp, chống khủng bố, chống chiến tranh, đồng thời quyết định chuyển toàn bộ hoạt động của Đảng vào bí mật. Huyện ủy Sơn Tịnh cũng được củng cố.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, chi bộ Vĩnh - Kỳ - Xuyên kịp thời chấn chỉnh lại tổ chức và bổ sung lực lượng. Công việc đang được khẩn trương tiến hành thì thực dân Pháp mở cuộc khủng bố lớn, các đồng chí cán bộ, đảng viên cốt cán bị bắt. Các chính trị phạm mà chúng cho là nguy hiểm bị đưa đi an trí như Phan Phong, Nguyễn Xự, một số đảng viên cũ thì bị quản chế.

Để phục vụ cho chiến tranh, thực dân Pháp bắt nhân dân đi xây dựng các đồn bốt, đắp đường, trưng thu lúa gạo. Về chính trị, chúng ra sức tuyên truyền, lừa bịp nhân dân với các khẩu hiệu "Cần lao, gia đình, tổ quốc", "Pháp Việt trùng hưng"... Cũng thời gian này phát xít Nhật đã chiếm đóng một số nơi trong tỉnh như thị xã Quảng Ngãi, Cổ Lũy, Sa Huỳnh. Chúng vừa tuyên truyền lừa mị về cái gọi là khối "Đại Đông á", thuyết "Đồng văn, đồng chủng", "Người Nhật sang giúp người Việt Nam giành độc lập"... Mặt khác chúng lại cùng thực dân Pháp bóc lột nhân dân ta. Nhân dân ta lâm vào cảnh "một cổ hai tròng" hết sức cực khổ.

Mặc dù gặp muôn vàn khó khăn, nhưng các đồng chí đảng viên còn lại ở Vinh - Kỳ - Xuyên được sự che chở, nuôi giấu của nhân dân vẫn tiếp tục hoạt động để giữ vững phong trào. Các tổ chức quần chúng vẫn bí mật sinh hoạt, trao đổi tình hình. Khoảng giữa năm 1940 một số đồng chí mới ra tù như Nguyễn Hanh, Nguyễn Hiến, Võ Tấn Đối, Nguyễn Bửu cùng với các đồng chí ở lại địa phương đã tập hợp một số quần chúng dưới các hình thức tổ chức biến tướng khác nhau để hoạt động, phát triển phong trào.

Ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh ra đời càng thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng cả nước. Năm 1942, có 2 người tên là Tỵ và Mầu tự xưng là cán bộ Xứ ủy Trung kỳ và Quảng Nam đến Vinh - Kỳ - Xuyên, vào nhà đồng chí Nguyễn Ái (Tám Chút) để tìm bắt liên lạc với tổ chức Đảng ở đây. Nhưng do có kẻ phản bội báo cho chánh mật thám Bùi Trọng Lệ biết nên 2 người đã bị bắt cùng với đồng chí Nguyễn Ái. Sau đó thực dân Pháp đã đày hai ông đi Côn Đảo, đồng chí Nguyễn Ái bị đày đi nhà lao Hỏa Lò (Hà Nội) rồi hy sinh luôn ở đó. Tuy vậy các cơ sở cách mạng ở địa phương vẫn tồn tại.

Đầu năm 1944, đồng chí Trương Quang Giao ở nhà tù Buôn Mê Thuật về Vinh - Kỳ - Xuyên gặp đồng chí Võ Thọ cùng một số đồng chí khác và giao cho các đồng chí này chương trình hành động và điều lệ Việt Minh để xây dựng cơ sở cách mạng, tiến tới thành lập Việt Minh xã. Nhưng chưa đầy một tháng sau đồng chí Trương Quang Giao lại bị địch bắt đưa lên Ba Tơ an trí.

Tháng 10/1944, đồng chí Nguyễn Xự an trí ở Ba Tơ được thực dân Pháp đưa về quản thúc tại địa phương. Trước khi về đồng chí đã được đồng chí Trương Quang Giao trực tiếp trao đổi nhiệm vụ về xây dựng phong trào cách mạng địa phương để tiến tới thành lập Mặt trận Việt Minh xã và các đoàn thể khác. Với lòng nhiệt tình cách mạng, tích cực đi sâu, đi sát nắm tình hình quần chúng nhân dân, nên chỉ một thời gian sau các đồng chí ở Vinh - Kỳ - Xuyên đã thành lập được Mặt trận Việt Minh và các tổ chức đoàn thể. Tuy chưa chính thức thành lập được Ban chấp hành, nhưng mỗi đoàn thể đã có một số cán bộ chủ chốt lãnh đạo. Như Mặt trận Việt Minh đã có các đồng chí Nguyễn Hanh, Võ Thọ, Phan Xích, Phạm Nại, Võ Thị Lan. Tổ chức thanh niên có Nguyễn Đạt, Đinh Tấn Ký, Võ Thương. Phụ nữ có Võ Thị Đào (Bé), Phạm Thị Nghiênn, Võ Thị Lan, Nguyễn Thị Thà, Trần Thị Tu. Thân hào có Võ Thọ, Phan Xích, Phạm Cừ. Riêng tổ chức nông dân đã thành lập được Ban chấp hành gồm: Phạm Nại, Võ Tấn Đối, Võ Trung Thu, Nguyễn Hanh, Nguyễn Hiến, Phạm Sính do đồng chí Phạm Nại làm Bí thư.

Ngày 11/3/1945 khởi nghĩa Ba Tơ giành thắng lợi đã tác động lớn đến tình hình trong xã, cổ vũ nhân dân hăng hái tham gia phong trào cách mạng. Mặt trận Việt Minh thu hút ngày càng nhiều hội viên tham gia. Sau khởi nghĩa Ba Tơ, đồng chí Trương Quang Giao lại về Vinh - Kỳ - Xuyên gặp đồng chí Võ Thọ, Nguyễn Xự để triệu tập một cuộc họp gồm các đảng viên mới ở tù về và các đồng chí đảng viên còn lại ở địa phương. Đồng chí Giao đã phân tích tình hình cách

mạng trong nước, trong tỉnh và nhấn mạnh đến thời cơ khởi nghĩa. Đồng thời đề ra nhiệm vụ cấp bách và trước mắt của địa phương là khẩn trương chuẩn bị thực lực như xây dựng lực lượng tự vệ, phát triển các tổ chức quần chúng, củng cố tổ chức Đảng để khi có thời cơ là huy động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Mặt khác, hội nghị còn thành lập ban vận động nuôi quân có nhiệm vụ động viên nhân tài, vật lực trong nhân dân gồm các đồng chí Võ Thọ, Phan Xích, Phạm Bá, Trương Huy, Phạm Quân, Trần Túc, Trần Sáu, Nguyễn Đức do đồng chí Võ Thọ làm Trưởng ban.

Phong trào cách mạng trong tỉnh cũng như huyện Sơn Tịnh phát triển ngày càng mạnh, các tổ chức quần chúng ngày càng có thêm nhiều hội viên tham gia. Lúc này huyện Sơn Tịnh có 2 tổng: tổng Thượng và tổng Châu. Để đáp ứng phong trào cách mạng, Huyện ủy quyết định chia thành 4 tổng: tổng Thượng, tổng Trung, tổng Hòa và tổng Châu. Tổng Châu lấy bí danh là tổng Lệ Kỳ. Tại nhà đồng chí Thống ở Tịnh Khê, đồng chí Trương Quang Giao Bí thư Tỉnh ủy đứng ra thành lập Việt Minh tổng Lệ Kỳ, Ban chấp hành gồm các đồng chí Cao Kế, Nguyễn Thủy (giáo Mai) và đồng chí Nguyễn Xự. Đồng chí Nguyễn Xự được chỉ định làm Bí thư. Ban chấp hành nông dân cứu quốc tổng Lệ Kỳ được thành lập lúc đầu do đồng chí Cao Kỳ làm trưởng ban, sau đó đồng chí Nguyễn Hiến lên thay cho đến ngày khởi nghĩa.

Tháng 5/1945 Ban chấp hành Nông dân cứu quốc tổng Lệ Kỳ triệu tập một cuộc họp tại nhà ông Phan



- Cuộc họp Ban soạn thảo
Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ
và nhân dân xã Tịnh Kỳ



• Đình làng Tĩnh Kỳ (thôn An Vĩnh)



• Cửa chính của địa đạo núi An Vĩnh (Tĩnh Kỳ)



- Khu nền Gò Chùa cũ thôn Kỳ Đông xã Tĩnh Kỳ



- Địa điểm họp bàn kế hoạch chuẩn bị giải phóng xã Tĩnh Kỳ năm 1964



• Trường tiểu học xã Tịnh Kỳ



• Hội trại 26 tháng 3 của học sinh trường Tịnh Kỳ



- Toàn cảnh bãi trước biển Tĩnh Kỳ.



● Cảng biển sa kê (Tỉnh Kỳ)



• Cửa biển Sa Kỳ.



• Hợp tác xã đóng sửa tàu thuyền Tinh Phát (Tinh Kỳ)

Bá (An Kỳ) gồm các đồng chí Võ Thọ, Nguyễn Hiến, Nguyễn Hanh, Phạm Bá, Võ Tấn Đối, Nguyễn Lư, Trần Tế (Tư Cung Nam), Đặng Hồng Vân (Khánh Vân), Mai Tông, Trần Cây (Sung tích), hội nghị đã bàn kế hoạch chuẩn bị thực lực cho khởi nghĩa như: gấp rút tổ chức lực lượng vũ trang, phát triển mạnh lực lượng quần chúng, thu góm sắt thép để rèn vũ khí.

Cuối tháng 5-1945, được sự chỉ đạo của cấp trên, Ban chấp hành Nông dân cứu quốc Vĩnh - Kỳ - Xuyên đã tổ chức một cuộc mít tinh tại chùa An Kỳ với sự có mặt của hơn 40 người, do đồng chí Phạm Nại nói chuyện. Sau cuộc mít tinh này, các đoàn thể như Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Thân hào cứu quốc phát triển mạnh. Ý thức cách mạng quần chúng được nâng lên rõ rệt. Ban vận động nuôi quân hoạt động đạt hiệu quả. Hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, hàng nghìn đồng bạc cùng nhiều thuốc men do nhân dân quyên góp được vận chuyển lên chiến khu Vĩnh Sơn và núi Lớn với mọi phương tiện ghe thuyền.

Để tăng cường việc lãnh đạo phong trào cách mạng, tháng 6/1945 tại nhà ông Phạm Cừ, chi bộ ghép của tổng Lệ Kỳ được thành lập gồm các đồng chí Nguyễn Hanh, Nguyễn Hiến, Nguyễn Xự (Vĩnh - Kỳ - Xuyên), Trần Cây (Sung Tích), Trần Tế (Tư Cung Nam), Đặng Hồng Vân (Khánh Vân) do đồng chí Nguyễn Xự làm Bí thư.

Trong tháng 6/1945 hơn 20 tự vệ các xã tổng Lệ Kỳ tập trung về Vĩnh - Kỳ - Xuyên tập luyện trong thời gian khoảng nửa tháng dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nhiếp. Tất cả mọi vấn đề ăn ở, thuốc men do nhân

Ách thống trị gần 100 năm của thực dân Pháp và tay sai bị lật đổ.

Khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương đã hoàn thành, lúc này giặc Nhật còn chiếm đóng ở Sở Đền (ngọn đền biển) ở mũi Ba Làng An (Ba Tân Gân) Bình Châu - Bình Sơn, dưới sự chỉ huy của đồng chí Phạm Nại, lực lượng du kích Vĩnh - Kỳ - Xuyên đã tổ chức tấn công. Quân Nhật phải chạy về huyện lỵ Bình Sơn, quân ta đuổi theo và đánh bị thương 2 tên, thu một số vũ khí, làm chủ sở đền và giao lại cho Bình Sơn quản lý.

Tóm lại, trải qua 15 năm đấu tranh gian khổ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là chi bộ Đảng Vĩnh - Kỳ - Xuyên, nhân dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên đã quyết tâm đi theo Đảng ngay từ những đầu của cao trào cách mạng 1930 - 1931 đến khởi nghĩa tháng Tám thành công.

Nhân dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên vốn có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giàu lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái giúp đỡ lẫn nhau. Người dân sớm được tiếp thu những tư tưởng tiến bộ, cách mạng, tin tưởng vào mục tiêu, đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Là điểm cuối, phía đông của huyện, Vĩnh - Kỳ - Xuyên đã được Huyện ủy Sơn Tịnh chọn làm nơi xuất phát điểm của cuộc biểu tình để lôi kéo toàn dân trong huyện vào phong trào đấu tranh với địch lên tận sào huyệt, đầu não cơ quan của chúng, làm cho phong trào có sức sống mãnh liệt trong nhân dân toàn huyện. Đó cũng chính là sự sáng tạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, là

niềm tự hào của chi bộ Đảng và nhân dân Vinh - Kỳ - Xuyên. Điều đó phần nào giải thích vì sao Vinh - Kỳ - Xuyên là một trong ít nơi có chi bộ Đảng cộng sản sớm nhất trong toàn huyện.

Để giành được những thắng lợi to lớn ấy, chi bộ Đảng Vinh - Kỳ - Xuyên đã thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng; biết vận dụng sáng tạo vào thực tế địa phương; làm tốt công tác tuyên truyền vận động, tổ chức chặt chẽ với mọi hình thức đấu tranh thích hợp, nên đã tập hợp được mọi tầng lớp nhân dân liên tục nổi dậy đấu tranh với địch, biết xây dựng lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với cách mạng.

Qua các phong trào cách mạng 1930 - 1931, 1932 - 1933, 1936 - 1939, 1939 - 1945 cứ mỗi khi bộ máy tay sai của địch được củng cố thì chi bộ Đảng Vinh - Kỳ - Xuyên lại tìm mọi cách để đưa người của Đảng vào làm cơ sở. Vì vậy đã hạn chế được phần nào sự tổn thất của phong trào và sự khủng bố dã man của kẻ thù. Như đầu thế kỷ 20 ta vận động được Chủ Nhuệ, Hương Lai, Hương Kiện, Phan Ngộ. Thời kỳ 1930 - 1931, 1936 - 1939 ta đã đưa được xã Nhung, Chủ Sỹ, Võ Thọ, Võ Tánh, Nguyễn Lưu, Phạm Bá. Thời kỳ 1940 - 1945 ta đưa được Phan Xích, Trần Trà, Võ Ninh... tham gia bộ máy chính quyền địch.

Đây là điểm nổi bật của phong trào cách mạng ở Vinh - Kỳ - Xuyên. Chính điều đó cũng lý giải cho vấn đề xuyên suốt trong các thời kỳ Vinh - Kỳ - Xuyên luôn luôn là nơi sớm khôi phục và giữ gìn được tổ chức Đảng liên tục nhất của huyện Sơn Tịnh. Mặc dù có lúc, có nơi, có người dao động, nằm im, thậm chí có kẻ phản

bội đầu hàng giặc, song được sự đùm bọc che chở của nhân dân nên hầu hết đảng viên Vĩnh - Kỳ - Xuyên vẫn giữ được chí khí cách mạng, tinh thần tấn công địch để lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương đi tới thắng lợi.

Suốt mười lăm năm đấu tranh anh dũng, chi bộ Đảng và nhân dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên luôn luôn hăng hái đi đầu trong các cuộc đấu tranh biểu tình chống thực dân phong kiến đòi tự do, độc lập, đã góp phần đáng kể trong thắng lợi chung của nhân dân trong huyện. Mặc dù phong trào cách mạng có nhiều bước thăng trầm, có khi phải chịu nhiều tổn thất, đáng cay, 37 đảng viên, cốt cán và hàng trăm người dân yêu nước Vĩnh - Kỳ - Xuyên bị bắt và bị tù đày tra tấn dã man, nhiều người anh dũng hy sinh trước mũi súng quân thù, có người bị đày mất tích, nhưng với niềm tin tưởng vào sự tất thắng của cách mạng Việt Nam, vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Bác Hồ kính yêu, chi bộ Đảng Vĩnh - Kỳ - Xuyên đã biết dựa vào nhân dân, lòng dân là căn cứ vững chắc cho tổ chức Đảng tồn tại và phát triển. Nhiều tấm gương gan dạ, kiên cường, không khuất phục trước kẻ thù như Phan Thúc, Trần Bình, Nguyễn Minh, Võ Huấn... là nguồn cổ vũ, động viên lớn lao cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên tiếp bước vững chắc trên con đường đấu tranh cách mạng.

Từ thực tế của cuộc đấu tranh đầy khó khăn, thử thách, chi bộ Vĩnh - Kỳ - Xuyên đã rút ra những kinh nghiệm bổ ích để tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng trong giai đoạn mới.

Chương Ba

TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TỈNH KỶ CÙNG CẢ TỈNH, CẢ HUYỆN XÂY DỰNG BẢO VỆ VÙNG TỰ DO, GÓP PHẦN XUNG ĐẮNG VÀO THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC PHÁP (1945-1954)

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945 Bác Hồ đọc bản "Tuyên ngôn độc lập", tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời.

Hòa trong khí thế phấn khởi mừng thắng lợi chung của cả nước, nhân dân Vĩnh - Kỳ - Xuyên bắt tay xây dựng cuộc sống mới, trong chế độ dân chủ nhân dân. Chính quyền cách mạng xã được thiết lập và lấy tên người có công tiêu biểu làm tên của xã mình. Xã An Kỳ lấy tên là xã Phạm Thúc do đồng chí Võ Thọ làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Nại làm Phó chủ tịch và Trương Thiệu, Thư ký. Xã An Vĩnh lấy tên là xã Võ Huân do Nguyễn Sỹ (Chủ Sỹ) làm Chủ tịch, Phạm Sính làm Phó chủ tịch và Lê Cây, Thư ký. Xã Kỳ Xuyên lấy tên là Trần Bình do đồng chí Trần Đình Nam làm Chủ tịch, Trương Trọng Hiệp làm Thư ký.

Để giữ vững sự ổn định chính trị, an ninh trật tự xã hội, củng cố chính quyền cách mạng còn non trẻ, theo chủ trương của cấp trên, Ủy ban nhân dân cách mạng

lâm thời xã đọc tuyên bố xóa bỏ hoàn toàn bộ máy thống trị của địch và mọi thứ thuế vô lý, thực hiện quyền tự do dân chủ, nam nữ bình quyền, tôn trọng tự do tín ngưỡng, lập Tòa án nhân dân xét xử những tên phản động gây nhiều tội ác với nhân dân, đồng thời phát động nhân dân tăng cường cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của địch, đẩy mạnh việc tăng gia sản xuất, cứu đói, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, lấy thóc công quỹ chia cho những gia đình thiếu ăn.

Những việc làm trên đã đáp ứng kịp thời, phù hợp với nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân, làm cho họ càng thêm phấn khởi tin tưởng và tích cực tham gia công tác cách mạng. Nhiều công tác cấp bách trước mắt đặt ra cần phải khẩn trương giải quyết đó là: củng cố và xây dựng Đảng, chính quyền cách mạng, tiếp tục trấn áp bọn phản cách mạng, đẩy mạnh việc chăm lo đời sống của nhân dân, thực hiện tốt lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: Chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Để có lương thực cứu đói, nuôi dưỡng lực lượng dân quân du kích và chi viện cho cấp trên, sau những ngày khởi nghĩa, chi bộ Vĩnh - Kỳ - Xuyên chỉ đạo cho công đoàn xã chủ công tổ chức, cho người lấy ghe cắm cờ đỏ sao vàng chạy ra biển đón và tịch thu gạo từ nghe bầu các nơi chở gạo của Nhật từ Nam ra Bắc. Kết quả, ta đã thu được 350 tấn gạo của địch. Nhờ vậy nhân dân trong xã đã vượt qua được nạn đói và còn đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn gạo. Với tinh thần tương thân, tương ái, nhường cơm sẻ áo cho nhau trong những lúc khó khăn, hoạn nạn, Huyện ủy Sơn Tịnh đã quyết định

chuyển 30 tấn gạo do nhân dân Vinh-Kỳ-Xuyên thu được ra cứu giúp nhân dân Thanh Hóa.

Cũng thời gian này một số đồng chí được điều lên cấp trên công tác như đồng chí Phan Xích được cử làm Chủ tịch UBND cách mạng lâm thời huyện Sơn Tịnh, đồng chí Nguyễn Hiến làm Chủ nhiệm Việt Minh huyện...

Về công tác củng cố, tổ chức xây dựng cơ sở Đảng, thực hiện chủ trương của cấp trên, tháng 10-1945 đồng chí Nguyễn Xự, đang công tác ở huyện được cử về Vinh-Kỳ-Xuyên trực tiếp chỉ đạo việc xem xét kết nạp lại một số đồng chí đảng viên từ thời kỳ 1930-1931 để thành lập lại chi bộ Đảng chính thức; đồng thời lựa chọn một số quần chúng tốt để kết nạp vào Đảng. Đến cuối năm 1945, chi bộ Đảng Vinh-Kỳ-Xuyên có 12 đảng viên, gồm có các đồng chí Nguyễn Hanh, Võ Tấn Đồi, Võ Thọ, Phạm Ca, Nguyễn Lư, Phạm Sinh, Phạm Nại, Nguyễn Bưu, Nguyễn Thu, Đinh Cầu, Trần Giáp do đồng chí Nguyễn Hanh làm Bí thư. Tiếp theo những năm sau đó công tác phát triển Đảng được chi bộ rất quan tâm. Tính đến năm 1949 toàn xã Tịnh Kỳ đã phát triển được 170 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong 3 thôn lên 184 đồng chí (trong đó An Kỳ có 72 đảng viên, An Vinh có 67 đảng viên và Kỳ Xuyên có 45 đảng viên). Năm 1950 tổng số đảng viên của xã Tịnh Hòa (gồm cả Tịnh Kỳ), lên đến 10.050 đồng chí. Đây là thời kỳ "Thi đua phát triển Đảng". Do đó, việc kết nạp đảng viên mới chưa chú trọng đúng mức đến việc giáo dục, nâng cao nhận thức về mục tiêu, lý tưởng của Đảng, về cuộc đấu tranh giai cấp. Nhưng sau một thời gian chi bộ đã nhanh chóng sửa chữa khuyết điểm và chú trọng đến chất lượng

đảng viên. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng được chú bộ quan tâm, đảng viên nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu.

Về việc củng cố xây dựng chính quyền : Để tiện việc quản lý và giao dịch với cấp trên, đến đầu năm 1946, ba xã Vinh-Kỳ-Xuyên được sáp nhập làm một xã, lấy tên là Tĩnh Kỳ do đồng chí Võ Thọ làm Chủ tịch, đồng chí Võ Tấn Đối và Phạm Sinh làm Phó chủ tịch, Trần Đình Nam làm Thư ký.

Ngày 6/1/1946 lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Tĩnh Kỳ nô nức rủ nhau đi bầu cử Quốc hội, thực hiện quyền công dân trong một nước tự do độc lập. Đến tháng 4 năm 1946, Hội đồng nhân dân cấp xã cũng được bầu cử theo luật phổ thông đầu phiếu, UBND nhân xã được củng cố vẫn do đồng chí Võ Thọ làm Chủ tịch.

Do yêu cầu của cuộc kháng chiến và sự chỉ đạo tập trung của huyện, xã, đầu năm 1947 cấp trên chủ trương nhập 3 xã Tĩnh Kỳ, Tĩnh Hòa, Tĩnh Khê thành xã Tĩnh Hải do đồng chí Đinh Khâm làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Oanh làm Phó chủ tịch. Về Đảng đồng chí Nguyễn Hanh được bầu làm Bí thư Xã ủy, đồng chí Nguyễn Quý làm Phó bí thư. Song một xã như vậy quá lớn, địa bàn quá rộng nên khó quản lý, công việc ngày càng nhiều và phức tạp. Cho nên, đến cuối năm 1947 cấp trên lại chủ trương tách xã Tĩnh Hải ra thành 3 xã như cũ. Khi trở lại xã Tĩnh Kỳ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã do đồng chí Nguyễn Lư làm Chủ tịch, Võ Ninh làm Phó chủ tịch. Bí thư chi bộ lúc này do đồng chí Trương Ngọc Châu phụ trách. Đến giữa năm 1948 đồng chí Lư được tỉnh điều động thì đồng chí Phạm Bá

làm Chủ tịch, đồng chí Trần Trà làm Phó chủ tịch. Về Đảng đồng chí Phạm Đóa được bầu làm Bí thư Xã ủy.

Để đảm bảo đời sống nhân dân, chỉ bộ Tỉnh kỹ phát động phong trào tăng gia sản xuất, phòng chống cầu đói. Thực hiện khẩu hiệu “không một tác đất bỏ hoang”, “tác đất, tác vàng”, một phong trào thi đua sản xuất, khai hoang diễn ra sôi nổi, nên chỉ trong vài tháng nhân dân Tỉnh Kỹ đã biến ngọn núi An Vinh (Cụm lâm cấm) thành hòn núi phủ một màu xanh khoai sắn. Đời sống nhân dân dần dần được ổn định.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân du kích được coi trọng. Cả xã tổ chức được một đại đội du kích tập trung do đồng chí Phạm Truyền làm Xã đội trưởng. Lực lượng này được thường xuyên luyện tập, phân công nhau canh gác ngày đêm để bảo vệ an ninh, trật tự địa phương, bảo vệ những thành quả cách mạng.

Ngày 23-9-1945 thực dân pháp nổ súng ở Nam bộ, trở lại xâm lược đất nước ta một lần nữa. Chiến trường liên khu V mà chủ yếu là các tỉnh cực Nam Trung bộ, Tây Nguyên và Quảng Nam - Đà Nẵng là nơi thực dân pháp tiến hành chiếm đóng. Một phong trào tổng quân nhập ngũ tham gia bộ đội “Nam tiến” diễn ra sôi nổi khắp nơi. Một số thanh niên Tỉnh Kỹ xung phong gia nhập quân đội như: Võ Cự, Nguyễn Trọng, Đinh Cấu, Nguyễn Chấn, Võ Thuận (Thực), Bùi Nga... trong đó có một số đồng chí vĩnh viễn nằm lại chiến trường như Võ Cự, Nguyễn Trọng.

Để chiến trường có thêm vũ khí đánh địch, trong năm 1946 Khu ủy V quyết định chỉ viện cho tỉnh Phan Thiết

2 tấn vũ khí các loại và phân công đồng chí Trần Quý Hai chịu trách nhiệm thực hiện. Đồng chí Trần Quý Hai phối hợp với Tỉnh ủy Quảng Ngãi về xã Tịnh Kỳ cùng Đảng và chính quyền địa phương bàn biện pháp chuyển chở. Với tinh thần tự nguyện, tự giác, sẵn sàng hy sinh tính mạng và của cải để hoàn thành nhiệm vụ được cấp trên giao phó, Ban quân nhu xã đã vận động được bốn gia đình với bốn chiếc ghe để tổ chức chở vũ khí làm hai chuyến. Chuyến đầu tiên cả đi, về trong tháng 3 và 4 năm 1946, gồm có hai chiếc ghe của bà Nguyễn Thị Kinh và Phạm Nại. Những người đi trong chuyến này gồm Phan Tuyên, Phạm Đồi, Phạm Giỏi, Võ Đạm, Đinh Huân, Lê Linh, Phan Hùng. Vũ khí được nhận tại bến đò trước chợ Cây Quàng (Tịnh Khê). Trong chuyến đi này có cả ông Nguyễn Tương là đại biểu Quốc hội tỉnh Phan Thiết đi cùng.

Chuyến chở vũ khí thứ hai được tổ chức vào đầu năm 1947 với bốn chiếc ghe của các gia đình như Phạm Nại, Nguyễn Thị Kinh, Nguyễn Lợi (Bôn) và Bùi Cù, do 12 thuyền viên điều khiển, trong đó có một số người như Nguyễn Quốc Tấn, Võ Giáp, Võ Nhị, Lê Chức... Chuyến đi này gặp địch phục kích nên ghe của ông Nguyễn Lợi bị địch bắn chìm, một số người đã hy sinh như Lê Chức, Võ Nhị, Võ Giáp.

Cũng trong năm 1946, nhân dân Tịnh Kỳ, Tịnh Hòa đã bỏ ra hàng nghìn ngày công đào sâu khúc sông đầu xóm ngã ba (Kỳ - Xuyên), có nguy trạng cần thận để chiếc tàu vận tải của Công ty Việt Thắng thuộc Sở Tài chính Liên khu V cập bến cửa Sa Kỳ. Đồng thời nhân dân Tịnh Kỳ, Tịnh Hòa còn chịu trách nhiệm bốc dỡ, vận chuyển

200 thùng phuy xăng và hàng chục thùng hóa chất khác lên ga Lâm Điền để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp theo lệnh của Thiếu tướng Đàm Quang Trung và Trần Hữu Dực (nguyên là Bí thư Xứ ủy Trung kỳ).

Thực dân pháp ngày càng mở rộng địa bàn chiếm đóng, chúng cho máy bay thả bom, pháo biển bắn phá, oanh tạc vùng tự do Liên khu V, trong đó có Quảng Ngãi. Trước tình hình ấy, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Sơn Tịnh đã xác định Tịnh Kỳ là tuyến tiền tiêu phía đông của huyện, là nơi trực tiếp bị địch uy hiếp càn quét. Vì vậy chỉ bộ Tịnh Kỳ quyết tâm lãnh đạo, động viên nhân dân trong xã tích cực, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc chiến đấu mới. Công tác củng cố và phát triển lực lượng dân quân du kích được quan tâm chú trọng. Tuyến bố phòng ven biển được xây dựng, những đền chùa, lăng miếu ven biển bị địch lợi dụng làm đồn bót, lô cốt được phá dỡ. Hầm hào được đào trên các trục giao thông quan trọng vừa để đánh địch, vừa để cản xe cơ giới đi lại. Đồng thời lập đài quan sát ở núi An Vinh và cùng với xã Bình Châu (Bình Sơn) lập đài quan sát ở mũi Ba Làng An để theo dõi và báo tin các hoạt động của địch cho lực lượng vũ trang và nhân dân biết để chuẩn bị đánh địch khi chúng đổ bộ. Việc thông tin liên lạc lúc này còn rất đơn giản, thô sơ, các đài quan sát phải dùng các ám hiệu như ban ngày dùng cờ quét trắng, thổi còi ốc u, ban đêm dùng đèn, tù và để báo động theo phương pháp dây chuyền. Do vậy tin tức về hoạt động của địch ở vùng ven biển cũng nhanh chóng được chuyển về huyện và các xã trong huyện.

Được sự ủng hộ chông, phen tre của các xã trong huyện, nhân dân Tĩnh Kỳ đã đào hàng trăm hầm chông trên bãi cát, tuyến bố phòng ven biển được rào nhiều lớp gai dày đặc với đủ loại chông. Ban đêm lực lượng du kích thường xuyên tuần tra canh gác. Hội phụ nữ, Hội mẹ binh sĩ thay nhau mang cơm nước, bánh trái để động viên lực lượng du kích yên tâm canh giữ cho xóm làng bình yên.

Cùng với việc phát triển lực lượng dân quân du kích, phong trào tổng quân nhập ngũ được nhiều thanh niên hưởng ứng, tham gia chiến đấu ở các chiến trường Nam Trung bộ, Tây Nguyên như : Trần Đức Thắng, Nguyễn Hữu Thoại, Phạm Thước, Vũ Đình Thượng, Trương Trọng Hiệp, Nguyễn Minh Đức...

Song song với việc xây dựng lực lượng du kích, các đoàn thể quần chúng như nông dân, phụ nữ, thanh niên, công đoàn, thân hào phụ lão và hội cha mẹ binh sĩ tiếp tục được củng cố. Phong trào thi đua ái quốc được các đoàn thể hưởng ứng sôi nổi. Phong trào xây dựng nếp mới, bài trừ mê tín dị đoan, xóa bỏ các tập tục lạc hậu được nhân dân tích cực tham gia, bộ mặt nông thôn ngày một đổi mới.

Công tác văn hóa - giáo dục từng bước được xây dựng. Phong trào bình dân học vụ, diệt giặc đói thu hút đông đảo mọi lứa tuổi tham gia. Ai ai cũng muốn biết đọc biết viết. Cứ tối đến nghe tiếng kêng báo hiệu vang lên mọi người lại náo nức rủ nhau tới trường. Dưới những ngọn đèn dầu mờ, họ miệt mài đánh vần từng chữ. Bên cạnh đó các lớp học văn hóa ban ngày từ lớp một đến lớp 4

cùng được tổ chức tại xã. Một số con em còn được đi học ở các trường rừng xanh (Tỉnh Sơn).

Công tác thông tin tuyên truyền được chi bộ coi là một nhiệm vụ quan trọng để phục vụ công tác chính trị của Đảng. Thôn nào cũng có đội văn nghệ, thường xuyên biểu diễn các tiết mục với nội dung ca ngợi cuộc sống mới, giáo dục truyền thống cách mạng cho nhân dân. Bên cạnh đó phong trào thể dục thể thao cũng phát triển mạnh lôi cuốn tất cả mọi người nhất là thanh niên tham gia. Mỗi thôn có một sân vận động để mọi người, đến luyện tập, nâng cao sức khỏe và tinh thần để tăng cường sức mạnh chiến đấu. Trên các đường làng ngõ xóm nơi đông người qua lại như trường trại, bến đò, chợ thường xuyên có dán các khẩu hiệu, áp phích để kêu gọi, động viên nhân dân tích cực tham gia các phong trào cách mạng và đóng góp cho kháng chiến. Ngoài ra mỗi thôn còn có một chòi truyền thanh, mỗi tuần hai tối, bà con tập trung về đây nghe tin tức, thời sự, nhất là tin chiến thắng ngoài chiến trường gửi về. Qua buổi phát tin, nhân dân đã hiểu về chủ trương, đường lối của Đảng trong cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện, trường kỳ. Từ đó khơi dậy tinh thần yêu nước và nhiệt tình cách mạng của nhân dân, làm dấy lên các phong trào thi đua sôi nổi. Nhờ vậy phong trào của các đoàn thể phát triển khá mạnh, nhất là hội mẹ binh sĩ. Lúc này cấp trên quyết định đưa một số thương binh, bệnh binh từ các chiến trường về giao cho hội mẹ binh sĩ đảm nhiệm. Với tinh thần trách nhiệm của hậu phương với tiền tuyến, tình thương yêu anh em chiến sĩ như người ruột thịt, các mẹ, các chị đã chăm lo cho anh em rất tận tình, chu

dáo từ bát cháo đến thuốc men, quần áo...Nhờ đó nhiều anh em lúc mới về da bọc xương, mình đầy ghê ngứa, chỉ một thời gian sau sức khỏe đã được phục hồi và trở về đơn vị. Cứ lớp này đi, lớp khác lại đưa về liên tục trong những năm đầu kháng chiến, làm cho tình đoàn kết quân dân càng thêm gắn bó, keo sơn. Bên cạnh đó việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân trong xã, loại trừ những bệnh trường cứu từ xưa để lại như nghề cóc, sâu quăng và bệnh phong được chính quyền quan tâm. Nhiều dịch bệnh mới phát sinh được kịp thời dập tắt.

Ám mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp bị thất bại, chúng mở rộng việc đánh chiếm vùng tự do ven biển Quảng Ngãi. Tịnh Kỳ là một xã nhỏ trước biển, sau sông, nếu địch đổ bộ vào nhân dân sẽ gặp nhiều khó khăn.

Để đảm bảo cho cuộc kháng chiến lâu dài, cuối năm 1948 cấp trên chủ trương nhập 2 xã Tịnh Kỳ và Tịnh Hòa làm một, lấy tên là xã Tịnh Hòa. Lúc này đồng chí Nguyễn Vô được cử làm Chủ tịch xã, đồng chí Phạm Đóa Phó chủ tịch. Đồng chí Nguyễn Long làm Bí thư Xã ủy. Đến năm 1951, đồng chí Vô nghỉ, đồng chí Đóa lên thay làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Hương làm Bí thư xã. Từ năm 1952 đến 1954 đồng chí Lương Công Tuấn làm Bí thư Xã ủy. Năm 1953 đồng chí Đóa được huyện điều động thì đồng chí Vận lên làm Chủ tịch đến năm 1954.

Nhìn chung, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, bảo vệ vùng tự do, tuy UBND xã có nhiều thay đổi từ 3 xã nhỏ nhập thành một xã lớn, rồi lại nhập 2 xã lớn thành một xã lớn hơn, rồi lại tách ra và nhập lại; cũng như tên gọi của tổ chức Đảng, lúc thì chi bộ, lúc thì

xã ủy, lúc lại gọi là ban cán sự Đảng ở các thôn (chỉ bộ 50) (*) nhưng vẫn không làm hạn chế phong trào cách mạng ở địa phương.

Bước sang năm 1950 thực dân pháp mở rộng việc tấn công cần quét ra vùng tự do ven biển Liên khu V. Ở Quảng Ngãi chúng đổ quân chiếm đảo Lý Sơn, cho máy bay, tàu thủy ngày đêm phong tỏa bờ biển Cổ Lũy, Sa Kỳ, cướp ghe, đốt lưới, mảnh không cho ngư dân làm ăn. Có lúc ta và địch giành giật nhau từng chiếc ghe, giàn lưới rất quyết liệt. Điển hình là vụ giữ ghe của ông Võ Phe ở Kỳ Xuyên (1). Thêm vào đó là thiên tai hạn hán, mất mùa liên tiếp xảy ra làm cho đời sống của nhân dân vùng biển ngày một khó khăn. Nhất là năm 1952 nạn đói xảy ra trầm trọng, đợt thảm, củ chuối cũng không có mà ăn, thậm chí có gia đình đem cá nòi đông để đổi lấy mấy lon gạo cũng không dễ gì có được. Nguy cơ chết đói đe dọa hàng trăm sinh mạng con người. Song được sự giúp đỡ của cấp trên, sự dùm bọc cứu mạng lẫn nhau của bà con trong thôn xóm và nhân dân trong huyện, nhân dân Tịnh Kỳ đã vượt qua cơn hiểm họa này. Do vậy trong cơn đói thì chỉ có 3 người chết, nhưng sau cơn đói hàng chục người bị chết.

Để phá vỡ thế bao vây của địch, thực hiện chủ trương của cấp trên, Xã ủy đã lãnh đạo nhân dân chuyển hướng

(*) Cứ 50 người thì hợp thành một nhóm.

(1) Ghe ông Phe làm trú ở biển, bị ca nô địch đuổi bắt, khi đến gần bờ thì chùng dưới không kịp và quăng móc kéo ghe đi. Ông Phe liền phóng neo xuống biển nắm sát đất giữ neo, được sự hỗ trợ của du kích xã, quân địch không kéo được ghe, chùng bán loạn xạ, vứt móc và tháo chạy.

sản xuất. Không làm được nghề khơi thì chuyển sang làm trong lộng, nghề nhỏ. Làm ban ngày không được chuyển sang làm ban đêm và đẩy mạnh tăng gia sản xuất, khai hoang để duy trì cuộc sống.

Được Nhà nước giúp đỡ về vốn, nguyên liệu và hướng dẫn kỹ thuật, nhân dân dùng trù, lưới rừng đánh cá vào ban đêm ở ngay cửa sông, có tổ chức cảnh giới chu đáo. Chợ họp vào sáng sớm hoặc chiều tối, ở những nơi có tán cây che kín, khi dịch đánh phá ác liệt thì họp vào ban đêm. Bên cạnh đó một số ngư dân được sự giúp đỡ vốn của cấp trên, nên đã chuyển sang làm một số nghề thủ công khác. Để không còn cảnh hàng trăm người dân ở các xã đồng bằng phải xuống gánh nước biển về giang thành muối ăn, đồng thời cung cấp một phần cho nhân dân trong tỉnh và các chiến trường, Huyện ủy chỉ đạo xã Tịnh Kỳ thành lập công ty làm muối, vận động các cổ đông đóng góp vốn khai thác đập Hộ Lý và sắc bản An Kỳ. Địa phương đã mời 47 thợ làm muối ở Đê Gi (Bình Định) về xã hướng dẫn kỹ thuật, qui hoạch đồng ruộng để làm muối có năng suất cao, kết quả nạn thiếu muối trong huyện không những được giải quyết mà hàng năm nhân dân trong xã còn đóng góp cho kháng chiến 5-6 tấn muối. Đồng thời qua việc điều tiết bằng thuế, muối còn cung cấp được một phần cho ngân sách của tỉnh và huyện.

Vừa đẩy mạnh sản xuất thực hành tiết kiệm, chi bộ còn lãnh đạo tốt việc thực hiện chính sách nông nghiệp làm cho nông dân thêm phần khởi tin tưởng.

Cùng với việc chăm lo đời sống, cứu đói cho nhân dân chi bộ Tịnh Kỳ đã tích cực chỉ đạo công tác xây dựng

lực lượng du kích vững mạnh, làng chiến đấu vững chắc. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho quần chúng ý thức chiến tranh nhân dân được coi trọng. Do đó, việc củng cố, xây dựng phòng tuyến chiến đấu ở Tĩnh Kỳ được đông đảo nhân dân tích cực tham gia với tinh thần “*quân sự hóa toàn dân*”, “*tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”. Cho nên, chỉ trong vòng một tháng, hàng chục cây số giao thông hào ngang dọc từ An Vinh đến Kỳ Xuyên được hoàn thành, tuyến hầm chông ven biển được xây dựng vững chắc, các con đường trong thôn xóm được củng cố. Gia đình nào cũng có hầm bí mật, hầm trú ẩn tránh pháo, máy bay địch oanh tạc và cất giấu tài sản, sẵn sàng thực hiện “*vườn không nhà trống*”. Hàng trăm hầm trú ẩn cá nhân được đào dọc theo đường cái và nơi đông người hội họp. Đặc biệt nhân dân An Vinh còn bỏ ra hàng nghìn ngày công đào địa đạo vào sâu trong lòng núi để trú ẩn địch khi cần quét ⁽¹⁾. Trong những năm đầu kháng chiến chống Mỹ, địa đạo này hoạt động bí mật và là nơi ở của hàng trăm đồng bào trong xã. Lực lượng du kích được thường xuyên luyện tập và canh gác ngoài biển. Các tổ 3 người sinh hoạt đều đặn, mỗi du kích xây dựng được từ 3 đến 7 hầm chông. Khi tình hình căng thẳng, còn có một số du kích các xã khác đến thay phiên nhau canh gác. Mọi sinh hoạt ăn uống, thuốc men do Hội mẹ bình sĩ và phụ nữ đảm trách.

(1) Địa đạo này được đào năm 1947 có chiều dài 400m, rộng 2,5m, cao 2,8m, chia làm nhiều ga, mỗi ga rộng 1,2m có thể ở được 1 gia đình, có 4 ngách thông lên núi, ở miệng địa đạo có 2 giếng nước để dùng trong sinh hoạt.

Thực hiện âm mưu đánh chiếm vùng tự do ven biên Liên khu V, đúng 7 giờ sáng ngày 2-9-1951 thực dân Pháp cho một máy bay trinh sát, hai khu trục, 3 tàu thủy, một tàu há mồm bắn phá uy hiếp rồi cho ca nô đổ quân lên bờ. Đội hình địch chia làm 3 mũi, một mũi đổ lên Cửa Lở vào thôn Kỳ Xuyên, qua xóm Xuyên Ba tràn xuống đồng An Kỳ. Mũi chính diện đổ quân lên bãi An Kỳ, tiến vào thôn xóm bắn phá. Mũi thứ ba tiến thẳng vào cửa Sa Kỳ, thọc sâu lên Gò Táy. Lần đầu tiên lực lượng dân quân du kích và nhân dân trực tiếp chống cản, chưa có kinh nghiệm nên khi mới đánh được vài quả mìn và lựu đạn đã phán tán nhỏ, thôn đội lúng túng không chỉ huy được, làm cho nhân dân rối loạn. Đại bộ phận nhân dân An Vĩnh rút vào địa đạo an toàn. Còn nhân dân An Kỳ do chưa chuẩn bị hầm hào chu đáo nên tất cả chạy ra rừng sác Sáu Rân để ẩn nấp. Không ngờ đây là địa điểm tập trung 3 cánh quân địch, đã bị chúng dùng hỏa lực các loại bắn xối xả vào khu vực này làm cho hàng chục người chết và bị thương. Mười hai giờ trưa cùng ngày, quân địch rút xuống tàu, mang theo một số tên bị thương do sập hầm chông cùng một số heo gà, tài sản của nhân dân chúng cướp giạt được.

Sau khi địch rút, cán bộ và nhân dân lo chôn cất những người chết và băng bó cho những người bị thương. Hậu quả trận cản này làm cho 71 người chết, hàng chục người bị thương, hàng chục con heo, bò bị chúng bắt và giết hại, nhiều tài sản quý giá khác của nhân dân bị chúng cướp đi. Thiệt hại nặng nhất là thôn An Kỳ, có những gia đình bị chúng giết tới 3 người như gia đình ông Múc. Đặc biệt là cả gia đình ông Hương ở An Vĩnh

có 6 người trú ẩn dưới hầm bị chúng phát hiện và giết hết. Ngay tối hôm ấy, hầu hết nhân dân già trẻ, gái trai của 3 thôn Vĩnh - Kỳ - Xuyên, kể cả một số cán bộ, đảng viên, du kích bỗng bế đất díu nhau đem theo cả heo bò đi tản sang Tịnh Hòa, Tịnh Thiện.

Những ngày tiếp sau đó cả xã Tịnh Kỳ chỉ còn lại lác đác vài chục người, chủ yếu là cán bộ, đảng viên, du kích nòng cốt. Mặt biển vắng bóng ghe thuyền, đường thôn ngõ xóm vắng người qua lại.

Trước tình hình đó được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Xã ủy xã Tịnh Hòa họp kiểm điểm rút kinh nghiệm và quyết định bằng bất cứ giá nào cũng phải xây dựng lại phong trào để bảo vệ tuyến phòng thủ phía đông của huyện. Trước hết lãnh đạo địa phương phải ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, đưa một số cán bộ của xã về tăng cường cho những thôn yếu, như đưa đồng chí Phạm Tấn Phúc xã đội phó về làm thôn đội trưởng An Kỳ, đồng chí Rạng, Thường vụ Đoàn thanh niên về bổ sung cho Ban cán sự Đảng thôn An Kỳ. Đồng thời Xã ủy đã vận động đảng viên, cán bộ, du kích và một số thanh niên trở về trước.

Để tăng cường sức chiến đấu và bảo vệ vùng tự do ven biển được tốt hơn, Huyện đội Sơn Tịnh đã đưa trung đội 83 do đồng chí Phương làm Trung đội trưởng về đóng quân ở Tịnh Kỳ và làm chỗ dựa cho quần chúng trở về.

Tuyến bố phòng ven biển được củng cố từ Kỳ Xuyên đến An Vĩnh có thêm 4 điểm canh lớn. Dọc theo bờ biển cứ vài trăm thước có mộ chòi gác nhỏ, lực lượng du kích được trang bị thêm vũ khí và thay nhau trực gác từ 5

giờ tối đến 6 giờ sáng. Tối đến có Hội mẹ binh sĩ đi thăm và ủy lạo quà khuya. Xóm làng dần dần trở lại đông vui, Ban cán sự Đảng các thôn tổ chức các cuộc sinh hoạt chung trong nhân dân cũng như trong lực lượng du kích và đảng viên để kiểm điểm rút kinh nghiệm trận chống càn ngày 2-9, đồng thời phát động phong trào toàn dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để chống cứu đói, đào hầm bí mật, thực hiện quân sự hóa toàn dân. Từ đó, nhà nào cũng có hầm bí mật, hầm để cất giấu tài sản, sẵn sàng thực hiện "*vuôn không nhà trống*" khi cần thiết.

Xã ủy còn làm tốt công tác tư tưởng, tổ chức cho nhân dân học tập các Nghị quyết của Đảng về cuộc kháng chiến để mọi người ý thức được âm mưu của địch, sức mạnh của cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Đồng thời Xã ủy có kế hoạch tương đối toàn diện, cụ thể từ việc xây dựng lực lượng, xây dựng tuyến bố phòng, đào hầm hào địa đạo và chăm lo đến đời sống của nhân dân cho nên nhân dân đã yên tâm bám trụ địa phương suốt những năm kháng chiến chống pháp.

Sang năm 1952 thực dân Pháp liên tiếp cho tàu thủy nghi binh ở cửa Sa Kỳ và tổ chức nhiều cuộc đổ bộ lên đất liền, thọc sâu vào xóm làng, đốt phá nhà cửa kho tàng, cướp bóc tài sản, hãm hiếp phụ nữ. Lớn nhất là trận càn ngày 1 tháng 9 năm 1952. Đêm 14 tháng 9 lợi dụng đêm tối, tàu thủy của địch tắt hết đèn đi vào đậu gần bờ, nên các đài quan sát của ta không phát hiện được. Rạng sáng ngày 15-9 chúng bất ngờ bắn tới tấp vào thôn xóm, cùng lúc chúng đổ quân lên bờ, chia làm 3 cánh với khoảng 400 tên. Một cánh quân đổ vào Cửa

Lớ, vượt sông sang Tịnh Khê, theo bờ đắp Khê - Hòa, chúng tiến vào Đông Hòa, Phú Mỹ, Minh Quang (Tịnh Hòa) bắn phá, cướp giật tài sản của nhân dân. Một cánh đổ thẳng lên bãi An Kỳ, tiến sâu vào thôn xóm cướp giật ở 3 thôn Kỳ - Vĩnh - Xuyên. Một cánh dùng ca nô chở quân vào cửa Sa Kỳ, tiến sâu vào Gò Tây, lên giáp Đông Hòa, bắn phá dọc 2 bên sông Sa Kỳ.

Về phía ta, đầu tháng 9-1952 do nhu cầu công tác, đơn vị 83 được điều đi nơi khác. Tinh đội đưa đại đội 28 do đồng chí Châu làm Đại đội trưởng về đứng ở phía đông huyện. Trong đó có một trung đội đóng ở Tịnh Kỳ do đồng chí Quán làm Trung đội trưởng.

Rút kinh nghiệm chống căn năm 1951, với hệ thống hầm hào sẵn có, nhân dân bình tĩnh rút xuống hầm bí mật, địa đạo. Lúc này trên mặt đất chỉ còn một số cán bộ chủ chốt và lực lượng vũ trang. Được sự phối hợp của bộ đội tỉnh, lực lượng dân quân du kích xã đã quần đánh nhau với địch từ sáng đến trưa rất quyết liệt. Khi quân ta hết đạn, các chiến sĩ dùng lưỡi lê, mã tấu đánh giáp lá cà, giết chết một số tên, làm một số khác bị thương và bị sập hầm chông. Do lực lượng không cân sức, hơn nữa đơn vị mới về đến nơi, chưa nắm kỹ địa hình nên trong trận chiến đầu này bộ đội ta bị hy sinh 6 đồng chí, trong đó có đồng chí Giáp, Chính trị viên, đồng chí Hàng, Trung đội phó. Đến 1 giờ chiều địch rút quân kéo theo một số xác chết và bị thương cùng tài sản cướp được của nhân dân.

Năm 1953, cục diện chiến trường có nhiều thay đổi có lợi cho ta, quân địch ngày càng lâm vào thế bị động, lúng túng và ra sức vấy vùng. Chúng tăng cường đánh

phá vùng tự do Liên khu V, nhất là những xã ven biển Quảng Ngãi. Chúng tung biệt kích, người nhái vào thăm dò tình hình, thường xuyên cho tàu thủy rình rập ngoài biển, đậu ở cửa Sa Kỳ, Cổ Lũy, cho ca nô bắt người, phá ghe mành, cướp của, đốt nhà của nhân dân. Có lần chúng cho ca nô đuổi bắt ghe thuyền của ngư dân không kịp, chúng cho gọi máy bay đến bắn phá làm 3 người chết, một số người bị thương và ghe thuyền bị chìm. Một lần khác chúng cho máy bay tới ném bom, bắn phá ở bến dò Sa Kỳ làm 4 người chết, hàng chục người bị thương, một số nhà cửa bị phá nát. Sự đánh phá ác liệt, căng thẳng của địch làm cho một số ít cán bộ và nhân dân nảy sinh tư tưởng dao động, ngại khó, ngại hy sinh ác liệt. Tình hình đó đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Sơn Tịnh nói chung, Tịnh Kỳ nói riêng phải tập trung sức để góp phần giữ vững vùng tự do. Công tác tư tưởng giáo dục truyền thống cách mạng, quan điểm kháng chiến lâu dài, gian khổ nhưng nhất định thắng được Đảng bộ đưa lên hàng đầu. Nghị quyết “*du kích chiến tranh*” của Liên Khu ủy được tổ chức cho toàn dân học tập, góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng và khắc phục được những hành động tiêu cực, mất đoàn kết, giảm sút ý chí chiến đấu. Công tác phòng thủ ven biển được tăng cường vững chắc hơn. Các xã Tịnh Kỳ, Tịnh Khê, Tịnh Hòa được xác định là cửa ngõ, là nơi trọng điểm phía đông của huyện. Trên tinh thần đó Đảng bộ đã động viên mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia củng cố tuyến bố phòng ven biển. Lực lượng du kích các xã đồng bằng được tăng cường cho các xã ven biển, thay phiên nhau canh gác cả ngày, lẫn đêm.

Bên cạnh đó nhân dân còn tích cực tham gia đóng góp nhân tài, vật lực cho tiền tuyến, một phong trào tổng quân nhập ngũ diễn ra sôi nổi. Tính chung từ năm 1945 - 1953 xã Tịnh Kỳ đã tiễn đưa 128 thanh niên gia nhập quân đội.

Cuối năm 1953, đầu năm 1954, Liên khu V mở chiến dịch Tây Nguyên, để phối hợp với các chiến trường trong cả nước giành thắng lợi quyết định. Với tinh thần dồn sức phục vụ tiền tuyến "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", hàng trăm lượt người dân Tịnh Kỳ đi dân công phục vụ tiền tuyến. Họ được tổ chức thành trung đội, đại đội do đảng viên giữ vai trò nòng cốt, có đợt đi dân công liền 2, 3 tháng, mọi việc gia đình ở nhà khi gặp khó khăn có các đoàn thể giúp đỡ. Do đó mọi người yên tâm phục vụ tiền tuyến, họ coi đó là trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi người dân.

Với tất cả tinh thần, ý chí, sự nỗ lực phi thường vượt qua mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm bảo vệ vùng tự do và ý thức trách nhiệm phục vụ tiền tuyến, Xã ủy và nhân dân Tịnh Kỳ đã góp phần vào thắng lợi chung của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp, kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, công nhận chủ quyền của nước Việt Nam độc lập.

Tóm lại, là một xã ven biển trong vùng tự do Quảng Ngãi, trong 9 năm chống Pháp, Tịnh Kỳ luôn luôn bị thực dân Pháp rình rập, càn quét, bắn phá phải chịu đựng nhiều tổn thất về người và của, hàng trăm người bị giết, trâu bò, tài sản bị đốt cháy và cướp phá nặng nề. Song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Xã ủy, nhân dân

Tỉnh kỳ đã biết phát huy truyền thống yêu nước, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân. Xã ủy Tỉnh Kỳ, vừa lo củng cố, xây dựng và phát triển tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh, vừa chăm lo đời sống vật chất, văn hóa cho nhân dân; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, lập trường quan điểm giai cấp, quan điểm chiến tranh nhân dân cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Lực lượng dân quân du kích, tuyến phòng thủ ven biển được xây dựng và ngày càng được củng cố. Với lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào đường lối đúng đắn của cuộc kháng chiến lâu dài gian khổ, nhưng nhất định sẽ thắng lợi; với tinh thần cảnh giác cách mạng lại được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang huyện, tỉnh, nhân dân Tỉnh Kỳ đã quyết tâm bám biển, bám quê hương, làm thất bại mọi hoạt động đánh phá, càn quét của thực dân Pháp, bảo vệ tốt tuyến tiền tiêu phía đông của huyện.

Cùng với dịch họa, thiên tai liên tiếp xảy ra, nạn đói luôn luôn đe dọa đời sống nhân dân trong xã từ năm 1951 đến 1953. Song với truyền thống đoàn kết, tình yêu thương gắn bó giúp đỡ lẫn nhau trong lúc hoạn nạn và phong trào sản xuất khai hoang, cùng sự giúp đỡ của cấp trên và nhân dân các xã đồng bằng, nhân dân Tỉnh Kỳ đã vượt qua nạn đói, hạn chế đến mức thấp nhất số người bị chết đói. Không những thế nhân dân Tỉnh Kỳ còn đóng góp một phần nhân tài, vật lực cho chiến trường, cùng nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Chương 4

TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TỈNH KỲ CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC VÀ BỌN TAY SAI BÁN NƯỚC (1954 - 1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TỈNH KỲ BẢO TỒN,
XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, TIẾN TỚI GIẢI
PHÓNG TOÀN XÃ (1954 - 1964).

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời để tập kết quân đội hai bên. Sau hai năm đồng bào cả nước sẽ tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Theo quy định của Hiệp định Giơnevơ, xã Tịnh Kỳ nằm trong khu vực tập kết 80 ngày.

Là một xã ven biển trong vùng tự do Liên khu V, trong kháng chiến chống Pháp, tuy bị địch luôn bắn phá, uy hiếp nhưng nhân dân đã được hưởng mọi quyền tự do, dân chủ của chế độ mới do cách mạng đem lại. Niềm vui được sống trong cảnh hòa bình chưa được bao lâu nay lại sẽ phải chịu sự cai quản của chính quyền đối phương nên nhiều nỗi băn khoăn, lo lắng thể hiện trong tâm tư, tình cảm của mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đời sống và mọi sinh hoạt của nhân dân sẽ ra

sao và sau 2 năm có tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất đất nước được hay không?

Để giải quyết nỗi băn khoăn, âu lo của nhân dân, thực hiện chủ trương của cấp trên, Huyện ủy Sơn Tịnh đã chỉ đạo tổ chức Đảng các xã chuyển vào hoạt động bí mật, sắp xếp bố trí cán bộ đi tập kết và tổ chức cho nhân dân học tập nội dung của Hiệp định Giơnevơ, đồng thời phân công một số đảng viên có kinh nghiệm ở lại làm nòng cốt để lãnh đạo nhân dân sẵn sàng chống lại mọi hành động khủng bố của kẻ thù, đòi chúng nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp định Giơnevơ.

Đồng chí Phạm Sinh và đồng chí Nguyễn Trình (người Lý Sơn tăng cường cho Tịnh Kỳ) hoạt động trong hệ thống đảng viên đơn tuyến. Riêng đồng chí Phạm Sinh đã tập hợp được 22 đồng chí gồm những đảng viên cũ và cán bộ đoàn thể, làm cơ sở để lãnh đạo như: Võ Thuận, Trần Kinh, Phạm Thông, Nguyễn Thị On, Võ Trung Thu, Lê Tấn, Phạm A, Phạm Bảy, Phạm Tâm, Nguyễn Trung Thu, Trần Thanh Xuân, Lê Quang Hưng... Đồng chí Nguyễn Trình tập hợp tổ chức được một số đồng chí như: Lê Nhứt, Lê Trường, Đặng Thị Trang, Nguyễn Nhạn, Lê Thị Thông, Nguyễn Phúc, Phạm Sỏi, Lê Cung, Ngô Thuận, Lê Sinh, Võ Mạnh...

Về phía địch, ngay từ những ngày đầu tiếp quản, bọn phản động trong xã bắt đầu ngóc dậy tiếp tay cho địch, gây không ít khó khăn cho việc chuyển quân tập kết của ta. Thêm vào đó vụ đàn áp đẫm máu của địch ở xã Tịnh Thiện đã gây tác động không nhỏ đến tư tưởng, tình

cảm và đời sống tinh thần của nhân dân. Tư tưởng hoài nghi, bi quan xuất hiện trong một bộ phận cán bộ, đảng viên cũ và quần chúng nhân dân.

Đến cuối năm 1954 bộ máy chính quyền địch ở Tịnh Kỳ đã cơ bản xây dựng xong, gồm hội đồng hương chính xã (có đại diện xã còn gọi là xã trưởng) do người của ta bố trí đưa vào như Phạm Bá, Võ Trung Thu, lập bộ máy cảnh sát để đẩy mạnh hoạt động tình báo, gián điệp, truy lùng những người kháng chiến cũ. Tổ chức Quốc dân Đảng phản động được thành lập gồm 6 tên ở Kỳ Xuyên. Lực lượng dân vệ, để đàn áp phong trào cách mạng ở địa phương.

Chúng trắng trợn xuyên tạc Hiệp định Giơnevơ, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, dùng chiến tranh tâm lý để hù dọa, lôi kéo nhân dân về phía chúng.

Song song với quá trình tiếp quản, xây dựng chính quyền, kẻ địch thực hiện chính sách "tố cộng", truy lùng những đảng viên trong thời kỳ kháng chiến, bắt họ phải làm bản tự khai báo, làm cam đoan ly khai Đảng, xé ảnh Bác Hồ, xé cờ Đảng và kiểm soát họ rất chặt chẽ qua các hình thức quản thúc tại gia, ban đêm phải ngủ tập trung tại cơ quan hoặc hàng tuần phải lên xã trình diện, học tập, kiểm điểm, sám hối... Đối với nhân dân thì chúng tiến hành chụp ảnh toàn bộ gia đình để quản lý. Chúng ra sức tuyên truyền cho cái gọi là "chế độ quốc gia", quân lực Việt Nam cộng hòa có Mỹ viện trợ về kinh tế, quân đội và phương tiện chiến tranh... nhằm gây chia rẽ quần chúng với cách mạng.

Với truyền thống yêu nước sẵn có và được thừa hưởng những thành quả mà cách mạng đem lại trong kháng chiến chống Pháp, cán bộ và nhân dân Tĩnh Kỳ vẫn luôn luôn hướng về Đảng, về Bác Hồ, tin tưởng ở sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Mặc cho kẻ thù ra sức thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”, tổ chức cho nhân dân học tập, kiểm soát chặt chẽ những gia đình có người tham gia kháng chiến, nhưng chúng vẫn không thể nào phân loại được quần chúng. Nhân dân vẫn tiếp tục che chở, nuôi giấu cán bộ hoạt động cách mạng.

Năm 1956, Mỹ, Diệm xé bỏ Hiệp định Giơnevơ, thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân đòi Hiệp thương tổng tuyển cử, tăng cường đánh phá, truy tróc các tổ chức cách mạng. Năm 1967 chúng chia xã Tĩnh Hòa cũ thành 2 xã mới gọi là xã Sơn Hải và xã Sơn Quang, nhưng ta vẫn gọi là xã Tĩnh Kỳ (Sơn Hải). Bộ máy nguy quyền được củng cố một bước gồm hội đồng ấp hương chính xã có 7 tên, một trung đội dân vệ, ba ban trị sự. Chúng chia 7 đến 12 gia đình liên cư, liên địa thành một nhóm gọi là liên gia và chỉ định liên gia trưởng có nhiệm vụ theo dõi mọi hoạt động của các gia đình trong nhóm. Để quản lý chặt chẽ dân chúng, Mỹ nguy đã giao cho liên gia trưởng được mọi quyền hành để cai trị nhân dân. Chúng xác định “trên có tổng thống, dưới có liên gia trưởng”, và ép thanh niên vào các tổ chức “thanh niên cộng hòa”, “phong trào cách mạng quốc gia” và “phụ nữ liên đới” được thường xuyên luyện tập. Chúng ru ngủ, mê hoặc thanh niên bằng những tác phẩm

văn hóa đối truy, chạy theo lối sống thực dụng... bên cạnh đó chúng còn thành lập lực lượng "Bảo chính" trang bị gậy, mõ, duốc, ban đêm thay nhau canh gác. Công an, cảnh sát và mạng lưới an ninh, mật vụ cùng các lực lượng vũ trang, bán vũ trang, phòng nhì cải trang ngày đêm lùng sục khắp thôn xóm, theo dõi tình hình hoạt động cách mạng, truy lùng cán bộ bất hợp pháp kìm kẹp quần chúng.

Mọi hành động đánh phá ráo riết của kẻ thù làm cho hoạt động của cán bộ được phân công ở lại vô cùng khó khăn. Đa số cán bộ, đảng viên^{*} và nhân dân vẫn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Song bên cạnh đó cũng có một số đảng viên ra mặt phản bội, ly khai Đảng, xé ảnh Bác, cờ Đảng và nhận làm thám báo cho địch như bà Ri. Vào tháng 8-1957 đồng chí Phạm Sinh cùng một số cơ sở khác bị địch bắt như Võ Thuấn, Trần Kinh, Phạm Thông, Nguyễn Thị On, Võ Trung Thu, đồng chí Phạm Sinh bị địch đánh chết trong tù.

Cuối năm 1958 tổ chức của đồng chí Nguyễn Trình phụ trách bị địch bắt. Đồng chí Nguyễn Trình bị địch xử chém. Các đồng chí Lê Nhứt, Ngô Thuấn bị chúng tra tấn hết sức dã man đã hy sinh trong nhà lao Quảng Ngãi.

Trước tình hình địch truy bức, khủng bố các cơ sở ngày một dữ dội, một số người đã tìm mọi cách đi ra miền Bắc hoặc vào Nam. Tuy vậy, một số đồng chí khác vẫn kiên trì bám trụ ở địa phương tìm cách móc nối liên

Nguyễn Thanh Bích là người địa phương di thoát ly trở về quê hương hoạt động. Các đồng chí đã dũng cảm đột nhập vào thôn An Vinh tìm gặp các cơ sở cách mạng để nắm tình hình địch và tinh thần quần chúng nhân dân.

Ngày 1-11-1963 chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm bị lật đổ, bọn nguy quyền tay sai lục đục gây nhiều mâu thuẫn, nghi ngờ lẫn nhau. Được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Đông Sơn, ngày 2-11-1963 các đồng chí ở Tịnh Kỳ đã tổ chức nhiều lớp người đến từng gia đình có người thân trong bộ máy chính quyền địch thị uy đòi chúng phải bỏ hàng ngũ địch đứng về phía nhân dân. Kết quả, một số tên hoang mang, sợ hãi đứng ra thanh minh tội lỗi và hứa hẹn với nhân dân không tham gia vào tổ chức chính trị của Mỹ, nguy; một số khác thì hoảng hốt bỏ chạy đi nơi khác. Tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân vô cùng phấn chấn. Các cơ sở cách mạng phát triển ngày càng nhiều, nhất là ở An Vinh và Kỳ Trung (An Kỳ). Đại đa số nhân dân rất căm ghét chế độ Mỹ Diệm và mong muốn quê hương sớm được giải phóng.

Phong trào đồng khởi diệt ác, phá kim, phá ấp chiến lược của nhân dân trong huyện diễn ra dồn dập, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong xã tiến lên. Thời cơ vùng dậy đã đến, Huyện ủy Đông Sơn quyết định giải phóng xã Tịnh Kỳ, làm bàn đạp để giải phóng các xã xung quanh. Phương án khởi nghĩa giành chính quyền xã Tịnh Kỳ được vạch ra cụ thể. Ban khởi nghĩa được thành lập do đồng chí Lê Trường làm trưởng ban. Theo kế hoạch tối ngày 7-9-1964 các lực lượng khởi nghĩa đã

ém quân tại các cơ sở cách mạng An Vinh, An Kỳ. Mọi việc được phân công cụ thể, đồng chí Nguyễn Thanh Thủy - Huyện đội trưởng và đồng chí Võ Toàn (Bí thư liên xã) trực tiếp chỉ huy. Hai tổ lực lượng vũ trang huyện do đồng chí Cao Văn Một và Võ Cao Hoài phụ trách cùng 3 đồng chí trong đội công tác là Bích, Thạch, Thu với sự hỗ trợ của 1 tổ vũ trang Tỉnh đội Quảng Ngãi do đồng chí Vận làm tổ trưởng phối hợp, được chia thành 4 tổ, mỗi tổ từ 3 - 5 người và cũng là 4 mũi tiến công.

Đúng 19 giờ ngày 10-9-1964 các mũi tiến công đồng loạt xuất kích, bao vây trụ sở ngục quyền, thu dọn hồ sơ, truy bắt những tên ác ôn đầu sỏ, treo băng khẩu hiệu, cờ đỏ sao vàng, áp phích được dán khắp nơi trong xã. Cùng lúc đồng bào trong khu dồn nổi dậy phá banh áp chiến lược, hỗ trợ cho lực lượng vũ trang truy bắt ác ôn, một số nhân viên ngục quyền hoảng sợ tháo chạy về quận. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày quân và dân Tịnh Kỳ đã bắt được 5 tên ác ôn có nhiều nợ máu và 1 tên tinh báo, gián điệp, phá huỷ hoàn toàn hệ thống thông tin liên lạc từ xã lên quận, thu 1 máy PRC 15, 8 máy điện thoại ở các trạm gác áp chiến lược, đánh tan 1 tiểu đội dân vệ, thu 5 súng cạc pin loại M1 và M2 làm chủ hoàn toàn ấp xã.

Ngay tối 10-9 một cuộc mít tinh được tổ chức tại thôn An Vinh do đồng chí Thanh Thủy chủ trì với sự có mặt của hàng nghìn nhân dân trong xã. Tại cuộc mít tinh, đồng chí Thủy đã thay mặt nhân dân đọc lệnh tuyên án những tên trong bộ máy chính quyền địch có nhiều nợ

máu với nhân dân như Phan Thế, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Kim Thông, Trần Đình Tiễn.

Bị tấn công bất ngờ, nên bọn địch trong xã không kịp trở tay, đến sáng hôm sau 11-9 bọn địch trên quận mới cho một đại đội bảo an, liên đội dân vệ kéo xuống ứng cứu. Đồng thời chúng dùng chiến tranh tâm lý hù dọa những gia đình có liên quan đến cách mạng. Ngay hôm đó chúng kéo quân về quận chỉ để lại một số dân vệ và những tên trong bộ máy ngụy quyền xã.

Trước tình hình địch tổ chức cứu viện, Thường vụ Huyện ủy Đông Sơn quyết định tổ chức tiếp một cuộc mít tinh tại thôn An Vĩnh có đông đảo nhân dân tham gia. Tại cuộc mít tinh, ta tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch tại địa phương. Từ ngày 10-9-1964 xã Tịnh Kỳ được hoàn toàn giải phóng. Ban tự quản xã được thành lập gồm 7 đồng chí, do đồng chí Phạm Kim Oanh làm Chủ tịch. Cũng ngay tối hôm đó, ta đã cảnh cáo những người trong bộ máy chính quyền áp, xã trước nhân dân và họ xin hứa không tham gia vào tổ chức chính trị của địch.

Trong khí thế phấn khởi, mừng quê hương được giải phóng, một phong trào tòng quân nhập ngũ dấy lên sôi nổi. Ngày 14-9-1964, 110 nam nữ thanh niên Tịnh Kỳ tự nguyện gia nhập các lực lượng vũ trang. Trong đó có 25 thanh niên được bố trí ở lại làm nòng cốt xây dựng du kích xã, thôn, công an và các đoàn thể. Ngày 15-9-1964, Ban tự quản 3 thôn cũng ra mắt nhân dân. Về tổ chức Đảng, đã thành lập 1 chi bộ Đảng gồm 3

đồng chí: Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Thanh Bích và Nguyễn Thị Toàn do đồng chí Bích làm Bí thư. Các tổ chức cách mạng của quần chúng và lực lượng du kích xã được nhanh chóng hình thành. Cả xã có 15 ban ngành bắt đầu đi vào hoạt động.

Khí thế cách mạng tiến công dâng lên rộng khắp toàn xã, nhân dân Tịnh Kỳ náo nức thi đua hoàn thành nhiệm vụ được giao, quyết tâm đánh trả mọi hành động lấn chiếm của kẻ thù. Sau ngày giải phóng không được bao lâu, với trang bị còn thô sơ, du kích xã Tịnh Kỳ đã tích cực hỗ trợ cho du kích xã Bình Châu (Bình Sơn), Tịnh Khê, Tịnh Hòa nổi dậy diệt ác, phá kìm, phá áp chiến lược, lập chướng ngại vật, phá cầu Khê Kỳ ngăn chặn địch dùng xe cơ giới đánh phá lấn chiếm vùng giải phóng.

Ngày 16-9-1964 quân địch cho 6 tên trinh sát cải trang người mua heo đi trước, 3 trung đội dân vệ có cảnh sát theo sau tiến xuống xã Tịnh Kỳ. Mặc dù chưa được huấn luyện, kỹ chiến thuật chưa nắm vững, vũ khí được trang bị chủ yếu là của địch, nhưng với quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương, các đồng chí trong 2 tiểu đội du kích xã vừa được thành lập, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang huyện, chủ động phục kích, nằm chờ địch. Khi 6 tên trinh sát vừa xuống đến Kỳ Xuyên liền bị quân ta bắt sống. Ba trung đội dân vệ không nghe động tĩnh gì, chia làm 3 mũi tiếp tục tiến quân. Một mũi đi dọc sông Sa Kỳ, một mũi tiến thẳng vào làng qua bãi cát,

Sự đánh phá ác liệt của địch làm xuất hiện tư tưởng sợ hy sinh, ngại ác liệt trong một số đảng viên, nhân dân thì lo sợ, nhiều người có ghe thuyền chạy vào vùng địch ở Nghĩa An (Tư Nghĩa), Lý Sơn. Ở địa phương chỉ còn lại một số cán bộ bám trụ.

Trước tình hình đó, đồng chí Trần Thanh Trà - Bí thư chỉ bộ (thay cho đồng chí Bích lên làm Chính trị viên Huyện đội) đã họp cán bộ đảng viên, đi sâu sát từng gia đình kiên trì động viên số đồng bào còn lại bám trụ sản xuất với ý chí quyết tâm *"địch phá một ta làm lại hai"* đồng thời che trại ở cho gọn, chắc hơn, hầm chống pháo được xây dựng kiên cố hơn. Với khẩu hiệu *"một tác không đi, một ly không rời"*, *"tất cả vì chiến trường"*, đồng bào bám trụ đã ra sức sản xuất để đảm bảo đời sống. Các ban, ngành, đoàn thể vẫn hoạt động có hiệu quả, lực lượng du kích xã vẫn tiếp tục hỗ trợ cùng du kích các xã phía trước tấn công địch. Đội dân công hỏa tuyến tích cực tham gia phục vụ chiến đấu, chuyển thương. Công tác thông tin tuyên truyền, chống chiến tranh tâm lý của địch được đẩy mạnh, các lớp học mượn nhà dân tiếp tục đón con em đến trường đảm bảo chương trình giáo dục. Công tác y tế được duy trì thường xuyên.

Bất ngờ, 7 giờ sáng 18-8-1967 các cụm pháo từ Bình Liên, tiểu khu Quảng Ngãi, chi khu Sơn Tịnh cùng với tốp máy bay F105 và HU1A, máy bay trinh sát và một chi đội bọc thép bắt đầu dội bom, bắn tấp nập vào hai thôn An Kỳ, Kỳ Xuyên yểm trợ cho hai tiểu đoàn lính

dánh thuê Nam Triều Tiên đổ bộ xuống Tịnh Kỳ, thực hiện âm mưu “3 sạch” để tiến hành lập ấp, đồn dân.

Với những quả mìn tự tạo, du kích xã đã nhanh chóng gài và phục kích khắp các ngã đường thôn xóm, bắn cháy một chiếc xe tăng, bốn chiếc khác bị vướng mìn hỏng nặng. Nhưng với thế áp đảo về quân sự của các loại binh chủng, hỏa lực được trang bị hiện đại, quân địch đã chiếm được một số nơi trong xã và tiến hành xây dựng hai chốt điểm tại An Kỳ và núi An Vinh. Chúng cày xới hàng trăm mô mả, san bằng nhà cửa, ruộng vườn để xây dựng hệ thống phòng thủ kiên cố, liên hoàn dọc theo bờ biển từ An Kỳ đến An Vinh với diện tích 6 ha. Đồng thời chúng tiến hành lập ấp chiến lược và đồn 1.500 ngư dân của Tịnh Kỳ và Định Tân (Bình Châu - Bình Sơn). Xã Tịnh Kỳ tạm thời bị địch lấn chiếm, chốt giữ.

Trước tình thế bị mất đất, mất dân, mọi hoạt động của chi bộ Đảng vô cùng khó khăn. Một số cán bộ, đảng viên, lực lượng du kích cùng nhân dân phải tạm thời lánh sang các vùng giải phóng Tịnh Khê, Tịnh Hòa làm ăn và củng cố tổ chức. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, chi bộ Tịnh Kỳ đã triệu tập Hội nghị quân dân chính mở rộng tại thôn Xuân Dương, xã Tịnh Khê. Hội nghị nhận định: quân địch sẽ chốt giữ lâu dài và gây thêm nhiều tội ác cho nhân dân ta. Do đó đời sống vật chất cũng như tinh thần của nhân dân trong khu đồn sẽ gặp nhiều khó khăn. Tính mạng của những gia đình liên quan đến cách mạng sẽ bị đe dọa.

Để củng cố, xây dựng lực lượng cách mạng, chiến đấu chống kẻ thù giành lại vùng giải phóng bị lấn chiếm, hội nghị đề ra nhiệm vụ:

1. Nắm chắc số cán bộ, dân bám trụ chạy dạt sang các xã Tịnh Khê, Tịnh Hòa và số dân bị dồn ở núi An Vĩnh. Thường xuyên theo dõi tình hình đối, đau của cán bộ, đảng viên, nhân dân ở các vùng giải phóng để kịp thời giải quyết và báo cáo về cấp trên.

2. Tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng du kích cùng các tổ chức ngành, giới để huy động nhân tài, vật lực cho tiền tuyến.

3. Nắm chắc và làm tốt công tác tư tưởng cho lực lượng thanh niên, kiên trì bám trụ vùng giải phóng, tham gia công tác cách mạng. Kiên quyết không để một thanh niên nào chạy qua vùng địch, nhằm chống việc bắt lính, dôn quân. Đồng thời phát động thanh niên tòng quân nhập ngũ và tham gia dân công hỏa tuyến.

4. Làm tốt công tác tư tưởng với số dân bị địch xúc tạt trong khu dồn để họ tích cực nắm tình hình địch.

5. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, mỗi đảng viên đều được giao nhiệm vụ cụ thể. Chú ý bồi dưỡng đoàn viên tiến bộ để kếp nạp Đảng. Chi bộ Tịnh Kỳ đã thực hiện đạt kết quả tốt. Số dân và thanh niên chạy sang vùng giải phóng Khê - Hòa được sự giúp đỡ của nhân dân địa phương đã tự lực lao động sản xuất, bảo đảm đời sống và làm nghĩa vụ với tiền tuyến như đi dân công hỏa tuyến, chuyển thuốc men, vũ khí... 25 thanh

niên tổng quân nhập ngũ, đặc biệt có 6 học sinh đang theo học ở Tịnh Hòa cũng xếp bút nghiên lên đường chiến đấu. Trong năm còn có 11 đảng viên, đoàn viên được cấp trên điều động bổ sung cho đội công tác các xã Tịnh Long, Tịnh An.

Một số du kích và công an xã thôn đã bí mật nằm lại ở xã để nắm tình hình địch, theo dõi và phát hiện những tên phản động, tìm hiểu quy luật hoạt động của địch để hướng dẫn, chỉ đường cho cán bộ, nhân dân vận chuyển lương thực, thực phẩm tiếp tế cho cách mạng. Nền chỉ trong một tháng, cán bộ và nhân dân Tịnh Kỳ đã chuyển sang phía Tịnh Hòa 1.700 ang lúa, 500 ang khoai lang, 350 thùng mắm, 5 tấn muối, 2.500 tấm lưới cùng hàng trăm con heo và nhiều vật dụng khác.

Ngoài ra, ngư dân chạy sang vùng địch cũng tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm, thuốc men, quần áo để nuôi lực lượng du kích xã.

Cuối năm 1967, trên chiến trường Sơn Tịnh, ta giành nhiều thắng lợi lớn, quân địch ở nhiều nơi, đặc biệt là lính Nam Triều Tiên tự động rời bỏ nhiều chốt điểm. Tại Tịnh Kỳ, ngày 20-12-1967 tiểu đoàn lính Nam Triều Tiên rút ra biển. Nhân dân trong khu dồn trở về nhà cũ tiếp tục sản xuất vụ đông xuân. Ngư dân ở các nơi cũng kéo về đấu tranh với binh lính hải thuyền đòi hợp pháp làm ăn.

Chuẩn bị bước vào trận chiến đấu mới, chi bộ Tịnh Kỳ tổ chức hội nghị bất thường tại xã do đồng chí Phạm

Hồng quyền Bí thư chủ trì thay cho đồng chí Trần Thanh Trà được huyện điều động nhận nhiệm vụ mới. Hội nghị đã đánh giá tình hình trong thời gian địch chiếm đóng và rút ra bài học, trong bất cứ tình hình nào cũng phải bám chắc vào dân, dựa vào dân để tồn tại và phát triển. Về tư tưởng cán bộ, đảng viên trong thời gian qua đã nêu cao được ý chí chiến đấu có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết gương mẫu trong mọi công tác. Ban đấu tranh chính trị, binh vận của xã được củng cố lại.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Bộ chính trị tháng 12 năm 1967 *"vận động toàn quân, toàn dân tham gia chiến dịch tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân"* và thấm sâu lời dạy của Hồ Chủ tịch *"Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào"* chỉ trong vòng 10 ngày, chi bộ Tịnh Kỳ đã xây dựng các tiểu tổ, đại đội thuộc giới phụ nữ và liên đội thiếu niên tiên phong do Ban chấp hành phụ nữ và Ban đấu tranh chính trị chịu trách nhiệm hướng dẫn, sẵn sàng tham gia cuộc đấu tranh chính trị trong toàn huyện, hưởng ứng đợt tấn công và nổi dậy trên toàn miền Nam. Còn lực lượng du kích xã, thôn, đội công an vũ trang, dân công hỏa tuyến cùng tất cả cán bộ, đảng viên chuẩn bị tư thế: có lệnh là lên đường. Đúng 20 giờ tối 30 Tết Mậu Thân, 125 chị em phụ nữ và thiếu niên Tịnh Kỳ hàng ngũ chỉnh tề với gậy gộc, xôi bánh, cơm nước đem theo tiến về thị xã Quảng Ngãi.

Phối hợp với đòn tiến công quân sự, các mũi đấu tranh chính trị của nhân dân trong huyện diễn ra mạnh mẽ, sôi động. Đoàn đấu tranh chính trị phía đông Sơn Tịnh được lệnh kéo qua cầu Trà Khúc hỗ trợ cho cuộc nổi dậy

của đồng bào thị xã và Tư Nghĩa. Mặc cho bom đạn, xe tăng địch gầm rú, nhân dân vẫn anh dũng tiến lên. Kết quả trong cuộc tổng tấn công và nổi dậy quân ta giành thắng lợi lớn, kẻ địch vô cùng bị động hoang mang. Tuy vậy chúng cũng gây cho ta tổn thất không nhỏ. Riêng xã Tịnh Kỳ hy sinh 2 người, 5 người khác bị thương, 7 người bị bắt và 1 cháu mất tích.

Đầu năm 1968 chi bộ Tịnh Kỳ được củng cố do đồng chí Phạm Hồng làm Bí thư. Ủy ban nhân dân cách mạng ra đời, đồng chí Hồ Ba làm Chủ tịch, thay cho Ủy ban nhân dân tự quản trước đây để đủ sức lãnh đạo nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới.

Bị thua đau trong tổng tấn công và nổi dậy xuân 1968, kẻ thù điên cuồng, lồng lộn đánh phá ngày càng ác liệt vào vùng giải phóng. Tại Tịnh Kỳ, các trận địa pháo và máy bay các loại tiếp tục ném bom, bắn phá, rải hàng tấn truyền đơn kêu gọi cán bộ, đảng viên chiêu hồi, và hù dọa nhân dân. Ngày 16-3-1968 chúng đã gây ra vụ thảm sát đẫm máu, giết hại hàng trăm người dân vô tội của xã Tịnh Khê, và 2 người dân của xã Tịnh Kỳ.

Trước tội ác tày trời của đế quốc Mỹ, để kịp thời đấu tranh với địch, chi bộ Tịnh Kỳ tổ chức cuộc họp khẩn cấp nhận định tình hình địch: Sau khi gây tội ác ở Tịnh Khê xong chúng sẽ kéo xuống Tịnh Kỳ tiếp tục càn quét, bắn giết. Chi bộ đề ra biện pháp đấu tranh bằng cách vận động chị em phụ nữ, ông bà già giữ thế hợp pháp, sẵn sàng đấu tranh với địch. Từ Kỳ Duyên đến An Vĩnh mọi người đem theo gồng gánh ngồi dọc bờ biển sẵn

sàng đấu tranh. Đúng như nhận định, 13 giờ cùng ngày, một cánh quân địch vừa tàn sát nhân dân xóm Mỹ Hội (Tỉnh Khê) cùng với 2 trực thăng chiến đấu kéo xuống Tịnh Kỳ, hàng trăm ông bà già, phụ nữ trẻ em ngồi dọc theo bờ biển đã ủa ra đấu tranh, ngăn cản bước tiến của chúng. Song trước đội quân tàn bạo này mọi người đã bị chúng dồn đi trước làm hàng rào, vào đến thôn An Kỳ gặp một số dân Tịnh Khê mới chạy tới cũng bị chúng dồn bắt đi luôn. Tối đến bọn địch co cụm lại không có phản ứng gì. Quyết trả thù cho đồng bào Tịnh Khê vô tội, du kích Tịnh Kỳ phối hợp với một tổ của đơn vị 48 Tĩnh đội Quảng Ngãi bám sát theo dõi tình hình sẵn sàng hành động, nếu chúng gây tội ác. Lực lượng ta vừa bám địch, vừa bắn 3 quả đạn cối 60 để thăm dò. Kết quả địch bị chết 3 tên, 5 tên khác bị thương, bọn còn lại hoảng sợ trà trộn trong dân. Đến 8 giờ 30 phút ngày 17-3-1968 chúng rút khỏi xã Tịnh Kỳ. Đồng bào ta giải tán. Sau khi địch rút, chi bộ xã tổ chức cuộc họp quần dân chính đảng rút kinh nghiệm và đề ra nhiệm vụ cùng nhân dân Tịnh Khê khắc phục hậu quả trận càn, chú ý củng cố chính quyền, đoàn thể, đồng thời phát động đợt càm thù "trả thù cho 504 đồng bào Tịnh Khê bị địch sát hại" và ủng hộ vật chất cho đồng bào xã bạn. Một phong trào thi đua dấy lên mạnh mẽ trong toàn dân. Chưa đầy một tuần lễ sau, nhân dân trong xã đóng góp được 1.350 kg gạo, 25 thùng mắm các loại, 85 bộ quần áo, 160 m vải, 20 chiếc áo mưa cùng nhiều thuốc chữa bệnh khác. 255 lượt người được phân công vận chuyển lên cho nhân dân trong vùng bị sát hại. Ngoài ra, một trung đội du

kích, một trung đội dân công hỏa tuyến vẫn thay nhau cùng du kích các xã phía trước tấn công, truy kích địch và tham gia chuyển thương, chiến lợi phẩm, một tiểu đội du kích xã được bổ sung cho lực lượng vũ trang huyện.

Trong công tác xây dựng Đảng, chi bộ đã chú trọng việc nâng cao một bước quan điểm giai cấp, chống tư tưởng hữu khuynh, ngại gian khổ ác liệt, sợ hy sinh. Ý thức tổ chức, kỷ luật của đảng viên được nâng cao. Một số đồng chí được điều lên huyện, đồng chí Trần Thanh Trà trở lại làm Bí thư chi bộ thay đồng chí Phạm Hồng.

Chiến lược “chiến tranh cục bộ” bị thất bại, đế quốc Mỹ buộc phải ngồi đàm phán với ta tại Pari. Nhưng với bản chất ngoan cố hiếu chiến, chúng vạch ra chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, quyết biến miền Nam thành thuộc địa của chúng.

Tại khu vực Ba Làng An, với đủ loại binh chủng hỏa lực, kẻ thù ngày đêm bắn xối xả vào làng xóm, cắt đứt giao thông. Nhà cửa bị đốt cháy, hoa màu bị phá trụi, ghe thuyền bị giải tỏa. Địch cắt đứt mọi sự liên lạc giữa vùng ta và vùng địch. Chúng thả xuống hàng tấn hơi cay và dây kẽm gai bươm bươm để ngăn cản mọi hoạt động của ta.

Sự đánh phá ác liệt của địch buộc đại đa số ngư dân chạy ra đảo Lý Sơn, Phổ An (Tư Nghĩa) để làm ăn. Cả xã lúc này chỉ còn 1 giàn mành, 1 thuyền nhỏ và 3 giàn lưới rùng, cùng khoảng 200 người ở lại gồm chủ yếu là cán bộ đảng viên, lực lượng du kích, công an vũ trang và trung đội dân công hỏa tuyến. Tên Phùng Thủy xã

đội trưởng và tên Xảo ra mặt chiêu hồi, phản lại cách mạng, phản lại nhân dân.

Trước tình hình hết sức khó khăn, căng thẳng, mặc dù số lượng không đủ, đồng chí Trần Thanh Trà quyết định triệu tập cuộc họp bất thường gồm một số cán bộ, đảng viên các ban ngành liên quan để đánh giá tình hình địch, đồng thời động viên mọi người, mọi lực lượng quyết tâm bám trụ, chủ động theo dõi tình hình địch và bảo tồn lực lượng. Một bộ phận được phân công bám đường ban đêm để tổ chức cho cán bộ, đảng viên, du kích ra vùng giải phóng Khê - Hòa để tiếp tục hoạt động.

Công việc mới bắt đầu thực hiện thì kẻ thù tiến hành kế hoạch "bình định cấp tốc", mở một trận càn lớn xuống khu vực Ba Làng An từ ngày 13-2-1969. Chúng tập trung mọi lực lượng, phương tiện chiến tranh hiện đại mở trận càn mang tên "*liên kết chín*" với 8.000 quân gồm đủ các loại binh chủng cùng 130 xe tăng, xe bọc thép, 80 trực thăng, 21 khẩu pháo các cỡ, 23 tàu thủy đánh phá, cày ủi các xã Tịnh Kỳ, Tịnh Hòa, Tịnh Khê và các xã Bình Phú, Bình Châu, Bình Tân (Bình Sơn). Suốt 20 ngày đêm thực hiện chính sách "ba sạch" chúng chà đi, xát lại, san bằng nhà cửa, hầm hào, ruộng vườn, mổ mả và xúc tạt nhân dân chở về khu đồn Văn Thánh (Tịnh Ấn), riêng xã Tịnh Kỳ hoàn toàn bị trắng đất, trắng dân, tài sản, nhà cửa của nhân dân bị phá hủy hoàn toàn, 14 người hy sinh, trong đó có đồng chí Chủ tịch UBND cách mạng xã. 85 cán bộ, đảng viên và anh em du kích bị bắt, trong đó có đồng chí Bí thư chi bộ xã đội trưởng. Tất cả đều bị chúng đánh đập tra tấn dã man rồi phân

loại xử án từ 2 đến 7 năm tù. Nhiều đồng chí bị dày dãi Côn Đảo, Phú Quốc. Nhìn chung trong quá trình bị tra tấn giam cầm đa số các đồng chí cán bộ đảng viên giữ vững khí tiết cách mạng, không chịu khai báo với địch. Trong số này có 2 đồng chí trở về sau ngày miền Nam giải phóng là đồng chí Trần Bích và Nguyễn Trung Kiên.

Cũng trong trận càn này, một số cán bộ đảng viên và các gia đình liên hệ mật thiết với cách mạng đã kịp thời rút xuống địa đạo An Vĩnh. Nhưng vì chưa chuẩn bị lương thực, thực phẩm nên ở được một thời gian, nhiều cháu nhỏ chịu đựng không nổi, các đồng chí ở đây dùng thuyền tìm cách vượt sông Sa Kỳ ra biển qua cửa Đại để làm ăn sinh sống. Tàu bo bo của Mỹ phát hiện và chúng đã bắt 45 người đem về đồn Hải Thuyền tra hỏi. Các đồng chí và đồng bào ta chỉ một mực nói là dân làm ăn lương thiện. Không có chứng cứ gì chúng buộc phải trả tự do cho số đồng bào trên. Sau khi được trả tự do, một số đồng bào chạy lên thị xã, một số ra đảo Lý Sơn. Do thiếu thốn mọi mặt, sức yếu, không chịu nổi với sóng nước biển trời, nên một số đồng bào bị chết, một số khác bị địch bắt lại, trong đó có đồng chí Nguyễn Phiếu bị chúng đem về địa phương tra tấn đến chết.

Nhìn chung, sau trận càn "*liên kết chín*" xã Tịnh Kỳ bị trắng đất, trắng dân. Cán bộ, đảng viên và nhân dân còn lại phải chạy sang các vùng giải phóng lân cận, một số chạy vào vùng địch. Chi bộ Tịnh Kỳ phải dựa vào các xã bạn cùng cố, chính đốn lại tổ chức để lãnh đạo nhân dân trong điều kiện mới đầy khó khăn, thử thách và vô cùng ác liệt.

những tin tức quan trọng. Cuối năm 1969 có 15 thanh niên tòng quân nhập ngũ và tham gia các ban ngành ở huyện, tỉnh. Đội công tác phát triển lên 34 đồng chí, là lực lượng chủ yếu quần lộn với địch trong khu đồn, đã diệt được một sói tên, gây hoang mang dao động trong bọn ngụ quân, ngụ quyền.

Đêm 24-2-1970 đội công tác Tịnh Kỳ phối hợp với 1 tổ đặc công Tỉnh đội và Huyện đội, có sự hỗ trợ của du kích Tịnh Khê, Tịnh Hòa, bất ngờ tấn công vào chốt điểm lính Mỹ ở An Vĩnh và Kỳ Xuyên diệt 25 diệt, trong đó có một sĩ quan cấp úy, thu 1 máy PRC 15, 2 khẩu đại liên cùng một số vũ khí đạn dược và quân trang, quân dụng, buộc chúng phải bức chốt tháo chạy, ta làm chủ một đêm. Sau trận đánh táo bạo này, quân địch vô cùng hoảng hốt. Ban ngày chúng đi lùng sục, bắt bớ nhưng ban đêm co cụm lại không dám hoạt động. 3 trung đội phòng vệ dân sự và thanh niên tân trang cứ tối đến lấy thuyền ra biển ngủ, bọn ngụ quân xã thì chạy về tỉnh lỵ.

Tình hình có nhiều thuận lợi cho ta, đội công tác tăng cường hoạt động, hỗ trợ quân chúng đấu tranh và kêu gọi binh lính trở về với cách mạng. Ngày 24-4-1970 bọn Mỹ tự động bỏ 2 chốt điểm An Vĩnh và Kỳ Xuyên. Nhân dân trong khu đồn nổi dậy đấu tranh với bọn ngụ quyền tay sai đòi trở về quê hương. Bọn địch phải chấp nhận cho dân xã nào về xã ấy, nhưng chúng lại tiếp tục dồn dân vào những khu đồn mới ở từng xã. Riêng xã Tịnh Kỳ chúng lập khu đồn mới tại xóm Kỳ

Đông. Bộ máy nguy quyền được củng cố do Kiều Ri làm xã trưởng.

Nhìn chung trong năm 1970 ta giành được một số thắng lợi, nhưng tổn thất không phải là nhỏ, 18 cán bộ, đảng viên hy sinh trong đó có đồng chí Trần Thương, Bí thư chi bộ. Đội công tác xã chỉ còn 17 đồng chí với 7 tay súng và phải thường xuyên đứng trên đất bạn tại Trung Sơn, Phú Mỹ (Tỉnh Hòa) để hoạt động. Mặc dù vậy, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng do đồng chí Phạm Chín làm Bí thư, đội vẫn tiếp tục hoạt động, gây dựng cơ sở cách mạng, dựa vào nhân dân địa phương, tự lực cánh sinh, tăng gia sản xuất, kể cả ban đêm để đảm bảo cuộc sống.

Sang năm 1971 quân Mỹ từng bước rút khỏi chiến trường miền Nam, nhưng vẫn tiếp tục củng cố và xây dựng quân nguy đủ mạnh để đối phó với phong trào cách mạng miền Nam. Ở Tịnh Kỳ chúng tăng cường kìm kẹp nhân dân trong khu đồn chặt hơn, dùng chiến tranh tâm lý mua chuộc số người lưng chừng, cầu an, tiêu cực. Đội công tác xã Tịnh Kỳ phải dời về thôn Mỹ Hội (Tịnh Khê) làm căn cứ. Thời gian này, một số đảng viên mãn hạn tù trở về và thành lập chi bộ 2 của xã Tịnh Kỳ gồm các đồng chí Nguyễn Thanh Ân, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Toàn do đồng chí Nguyễn Thanh Ân làm Bí thư.

Tiếp tục phát động nhân dân trong khu đồn nổi dậy, chi bộ Tịnh Kỳ đã tổ chức một cuộc họp ngay trong lòng địch và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí.

Với quyết tâm "*Lấy súng địch đánh địch*", các đồng chí đã xây dựng được 5 nhóm cơ sở "*Xanh vỏ đỏ lòng*" với 16 thanh niên tân trang.

Thời gian này ta còn giác ngộ được anh Giỏi ở phân cuộc cảnh sát, nhưng bị lộ địch chuyển anh Giỏi đi nơi khác.

Cuối năm 1971, quân ta chiến thắng liên tiếp trên các chiến trường, quân địch ngày càng bị thua đau. Ở Tĩnh Kỳ bọn ngụy quân, ngụy quyền không dám hung hăng như trước, có tuần ban đêm do ta làm chủ, bọn địch co cụm lại, một số đi thuyền ra biển ngủ. Lợi dụng thời cơ, đội công tác Tĩnh Kỳ đã đẩy mạnh hoạt động tấn công địch. Tối 10-11-1971 đội công tác xã phối hợp với bộ đội huyện phục kích một trung đội bảo an đi lùng sục ở thôn Kỳ Xuyên, diệt 17 tên, 4 tên bị thương. Chiều ngày 20-12, một tổ công tác xã diệt tên Điệu phân cuộc cảnh sát xã, một tên ác ôn có nhiều nợ máu, tinh thần cách mạng của nhân dân ngày càng nâng cao.

Phát huy những thắng lợi đạt được, chi bộ Tĩnh Kỳ đề ra những nhiệm vụ mới để thúc đẩy phong trào cách mạng. Đội công tác vẫn giữ được số lượng 17 đồng chí với 12 đảng viên và 7 tay súng. Các đồng chí đã len lỏi trong nhân dân, sống trong lòng địch, phát triển cơ sở tạo điều kiện để phát động nhân dân nổi dậy. Tết Nguyên đán năm 1972 toàn thể đảng viên trong chi bộ và các đồng chí trong đội công tác chỉ ăn tết đơn sơ, hứa giành nhiều thắng lợi. Những đồng chí ở

lại phía sau cố gắng sản xuất chăm bón lúa, hoa màu vụ đông xuân đạt năng suất cao và cùng nhau hẹn ngày tháng lợi sẽ ăn tết lớn hơn, vui hơn và đầy đủ hơn.

Tối 30 tết, đồng chí Phạm Chín - Bí thư chi bộ xã, đồng chí Thân - Đội trưởng cùng các đồng chí trong đội công tác Tịnh Kỳ với một thúng bơi, 2 thuyền nhỏ đột nhập vào khu đồn, đến các gia đình cơ sở cách mạng để nắm lại tình hình địch và động viên mọi người ăn tết vui vẻ. Đồng thời chi bộ xã phân công tổ công tác do đồng chí Cam làm tổ trưởng ở lại sẵn sàng hành động thi thời cơ đến.

Về phía bọn địch, trong 3 ngày tết chúng canh giữ rất cẩn mật, nhưng những ngày sau đó chúng chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Thời cơ đã đến, nắm được quy luật sinh hoạt của tên Phùng Thủy, 17 giờ ngày mùng 6 tết, đội công tác chia làm 3 mũi bao vây đường đi của tên Thủy. Đồng chí Cam phụ trách mũi chính diện đi đến từ sau lưng tên Thủy, lia một loạt tiểu liên kết liễu tại chỗ cuộc đời tên phản bội.

Sau khi tên Thủy bị diệt, bọn nguy quân, nguy quyền ở xã và quận hoang mang, lục đục có nhiều mâu thuẫn, thiếu tin tưởng lẫn nhau.

Về phía nhân dân thì vô cùng phấn khởi và ngày càng tin tưởng vào cách mạng. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Đông Sơn, trực tiếp là đồng chí Hạ Sơn (Thường vụ Huyện ủy) phụ trách Tịnh Kỳ, chi bộ xã Tịnh Kỳ lãnh đạo đội công tác hưởng ứng chiến dịch Xuân hè 1972 trong toàn huyện với khẩu hiệu "quyết

từ cho tổ quốc quyết sinh", tất cả cán bộ, đảng viên, đội du kích nêu cao quyết tâm, giải phóng khu đồn đưa nhân dân trở về vườn cũ. Ban khởi nghĩa các thôn được thành lập.

Tháng 3-1972, được sự hỗ trợ của 2 trung đội vũ trang huyện, đội công tác Tĩnh Kỳ với 8 tay súng phối hợp chặt chẽ với cơ sở nội ứng đã phát động nhân dân nổi dậy diệt ác, phá kìm. Bọn ngụy quân, ngụy quyền hoảng hốt không dám chống cự và tháo chạy về huyện lỵ. Xã Tĩnh Kỳ lại thuộc vùng ta hoàn toàn làm chủ đưa số dân trong vùng giải phóng lên 1.500 người, chi bộ xã lãnh đạo nhân dân tiến hành khai hoang phục hóa tích cực sản xuất ổn định đời sống. Thời gian này hai chi bộ được hợp nhất thành một chi bộ và đồng chí Phạm Chín, Huyện ủy viên được cử làm Bí thư.

Vào tháng 5-1972 chi bộ Tĩnh Kỳ tổ chức lớp chính huấn, bồi dưỡng chính trị đến cán bộ, đảng viên và mở rộng cho đoàn viên trong lực lượng du kích xã thôn, nhằm làm cho mọi người thấy rõ những thắng lợi ta đã đạt được, đồng thời giải quyết những vướng mắc trong tư tưởng một số người còn ngại khó khăn gian khổ, khắc phục tư tưởng hữu khuynh, chần chừ, do dự và sợ địch gây chiến tranh lâu dài. Ban tiền phương được củng cố. Kết quả sau đợt chính huấn tất cả mọi cán bộ, đảng viên, đoàn viên đều nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Bộ máy chính quyền xã, thôn và các đoàn thể tiến hành Đại hội và bầu BCH, đưa mọi sinh hoạt vào

nề nếp. Ngày 26-5-1973 Đại hội nông hội xã được tổ chức và thực hiện tạm cấp ruộng đất cho nông dân sản xuất. Đoàn thanh niên làm nông cốt trong phong trào tổng quân nhập ngũ và tham gia dân công hỏa tuyến. Đến cuối năm 1972, toàn xã có 3 phân đoàn với 65 đoàn viên. Cả xã không còn một người nào đi lính ngụy. Các lớp học được tổ chức để đón con em đến trường. Trạm y tế cũng được thành lập để khám chữa bệnh cho nhân dân.

Những thắng lợi liên tiếp của quân và dân ta ở cả 2 miền Nam - Bắc trong những tháng cuối năm 1972 đầu năm 1973 buộc đế quốc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pari, cuốn cờ về nước. Nhưng chúng không từ bỏ âm mưu tiếp tục kéo dài chiến tranh ở miền Nam Việt Nam. Bọn tay sai Nguyễn Văn Thiệu được Mỹ hà hơi tiếp sức, tiếp tục tăng cường đánh phá, lấn chiếm vùng giải phóng hòng xóa bỏ thế da báo trên chiến trường.

Ở Tịnh Kỳ, chúng tiếp tục cho máy bay cùng các trận địa pháo oanh tạc với 2 tiểu đoàn chủ lực có xe tăng yểm trợ tiến hành càn quét đánh phá suốt một tuần lễ. Cuối cùng chúng đã chiếm lại được vùng giải phóng Tịnh Kỳ, tiến hành dồn dân, lập ấp và dựng 2 chốt điểm : Kỳ Xuyên, An Vĩnh. Một lần nữa nhân dân Tịnh Kỳ phải sống cảnh "*cá chậu, chim lồng*". Một số dân phải chạy sang các vùng khác sinh sống.

Bộ máy chính quyền lưu vong của địch trở lại địa phương tiếp tục cai trị, bắt bớ giam cầm những cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước. Chi bộ Tịnh Kỳ lại bước

vào giai đoạn vô cùng khó khăn, đương đầu với những thử thách mới.

Đầu tháng 3/1973 chi bộ Tĩnh Kỳ tổ chức Hội nghị mở rộng tại xã Tĩnh Khê có 20 đồng chí tham dự do đồng chí Phạm Chấn chủ trì. Hội nghị nhận định : Ta tạm thời mất đất, mất dân. Đời sống của nhân dân và bà con ta ở các vùng gặp nhiều khó khăn, một số du kích, công an và cán bộ các ngành giới phân tán đi các nơi để hợp pháp làm ăn, một số khác ngại hy sinh ác liệt, hoang mang dao động làm ảnh hưởng đến phong trào cách mạng ở địa phương.

Để khắc phục những khó khăn và tư tưởng lệch lạc trên, lại được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đông Sơn. Hội nghị đề ra nhiệm vụ :

1. Bằng mọi biện pháp và lực lượng cách mạng hiện có, động viên nhân dân quyết tâm, kiên trì bám trụ, giữ gìn làng xóm, góp phần cùng cả huyện đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn lấn chiếm vùng giải phóng của địch.

2. Tăng cường lãnh đạo đội an ninh vũ trang, đội công tác và một số cán bộ đảng viên để bám đất, bám dân, diệt ác, trừ gian đầy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng xây dựng thực lực tại chỗ và đóng góp nhân tài vật lực cho cách mạng.

3. Đẩy mạnh việc phát động số dân chạy về vùng giải phóng an tâm sản xuất với tinh thần tự lực cánh sinh. Móc nối xây dựng cơ sở hợp pháp, tìm cách gặp dân ở vùng địch tạm chiếm và vùng tranh chấp để

tuyên truyền vận động họ hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Đảng, chống bắt lính đôn quân của địch, vận động những gia đình có con trai ở độ tuổi bắt lính về vùng giải phóng.

Đội công tác tập hợp được 28 đồng chí, được trang bị mỗi đồng chí 1 súng AK và 5 lựu đạn. Bộ phận phía sau có 17 đồng chí làm nhiệm vụ hậu cần, công tác đấu tranh chính trị và binh vận được đẩy mạnh.

Đội công tác phía trước do đồng chí Phạm Chí chỉ huy được đồng bào trong khu đồn che chở nuôi dưỡng, hoạt động ngày càng có hiệu quả hơn. Vừa tiếp tục gây dựng cơ sở cách mạng, các đồng chí còn chú ý công tác tuyên truyền thắng lợi của Hiệp định Pa-ri. Đồng thời lên án việc Mỹ ngụy tiếp tục vi phạm hiệp định một cách trắng trợn và giải thích 10 chính sách hòa hợp dân tộc của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Do đó, đã hạn chế được phần nào sự hung hăng, lòng sục, khùng bố của địch, buộc chúng phải nới lỏng việc kiểm soát nhân dân trong khu đồn.

Việc giao lưu giữa vùng ta và vùng địch kiểm soát được giữ vững. Quá trình hoạt động trong lòng địch đồng chí Phạm Chí; Huyện ủy viên, Bí thư chi bộ và đồng chí Nguyễn Thịnh cán bộ cấp trên tăng cường bị hy sinh, Huyện ủy Đông Sơn chỉ định đồng chí Phạm Thân lên làm Bí thư kiêm đội trưởng đội công tác.

Cuối tháng 6-1973 chi bộ Tĩnh Kỳ tổ chức cuộc họp 2 bộ phận để đánh giá rút kinh nghiệm, chấn chỉnh kịp thời tư tưởng ngại khó khăn gian khổ và đề ra nhiệm vụ mới.

Đến cuối năm 1973 đội công tác Tịnh Kỳ phối hợp với lực lượng vũ trang huyện tổ chức phục kích, đánh lốt, gài mìn 28 trận, diệt 17 tên, làm bị thương 9 tên khác. Đặc biệt ngày 28-12-1973 một tiểu đội C71 của huyện phối hợp với đội công tác Tịnh Kỳ tấn công vào khu đồn An Vĩnh. Thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc, lấy Hiệp định Pa-ri làm cơ sở đấu tranh, động viên binh lính trở về với nhân dân. Quân địch đã kéo ra đầu hàng tập thể, song do ta chủ quan mất cảnh giác, không canh phòng cẩn thận, với bản chất ngoan cố, lợi dụng sơ hở của ta nên ngay tối hôm ấy chúng đã lén lút trốn đi. Quân ta làm chủ được 2 ngày thì chúng tổ chức chiếm lại khu đồn An Vĩnh. Đội công tác đã chiến đấu dũng cảm và hy sinh 5 đồng chí, trong đó có đồng chí Phạm Thân. Ngay sau đó Huyện ủy Đông Sơn chỉ định đồng chí Phan Thái Sơn làm quyền Bí thư chi bộ. Chi bộ Tịnh Kỳ tiếp tục củng cố, ổn định tổ chức và chú trọng phát triển thêm số lượng du kích. Đội công tác phía trước được tăng thêm về số lượng, nâng tổng số lên 32 tay súng. Bên cạnh đó ta đã bố trí được một cơ sở vào làm ấp phò.

Vừa đẩy mạnh hoạt động vũ trang, gây khí thế cách mạng trong quần chúng nhân dân, vừa chú trọng công tác đấu tranh chính trị, đội công tác còn dùng truyền đơn, áp phích, loa phóng thanh tuyên truyền 10 chính sách hòa hợp dân tộc và kêu gọi binh lính trở về với nhân dân, làm cho chính quyền địch không còn tác dụng.

Tháng 8-1974 bọn địch phải tháo chạy khỏi khu đồn lên thị xã Quảng Ngãi. Xã Tịnh Kỳ không còn bóng giặc. Nhân dân Tịnh Kỳ từ các nơi náo nức trở về quê hương cùng đồng bào ở khu đồn mới được tự do, bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới. Chi bộ Đảng tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết 3 của Huyện ủy đến tận quần chúng nhân dân, làm cho mọi người nhận thức và nắm rõ tình hình địch, ta trên chiến trường, đồng thời kêu gọi nhân dân tăng cường đoàn kết, thống nhất về tư tưởng, từ đó đẩy lên phong trào thi đua mạnh mẽ trong sản xuất nông - ngư nghiệp và đóng góp cho chiến trường. Lực lượng du kích xã thôn luôn luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu và hỗ trợ cho các xã bạn mở ra phía trước. Phong trào đóng góp lương thực, thuốc men và các hàng hóa khác phục vụ chiến trường được nhân dân tích cực hưởng ứng. Công tác truy quét bọn ác ôn, trấn áp bọn phản cách mạng được đẩy mạnh. Công tác văn hóa, giáo dục, y tế được chi bộ quan tâm. Cả xã đã mở 6 lớp cấp I, đón nhận các cháu đến trường năm học 1974 - 1975. Ngành y tế chú trọng phòng chống dịch bệnh cho người và gia súc, phát động nhân dân thực hiện uống nước sạch và làm hố xí hai ngăn. Đời sống nhân dân trong xã dần dần ổn định.

Hưởng ứng chiến dịch "*đẩy mạnh tổng công kích và khởi nghĩa toàn tỉnh*", chi bộ Tịnh Kỳ lãnh đạo nhân dân trong xã và lực lượng du kích, công an cùng các ban ngành chính đồn tổ chức, chuẩn bị lương thực sắp xếp đội ngũ để sẵn sàng chờ lệnh xuất kích. Một số

cán bộ, nhân dân còn tham gia sửa chữa, bồi đắp tuyến đường từ Tịnh Sơn đến Sơn Hà để xe, pháo ta tiến về giải phóng huyện lỵ.

Trong những ngày tháng 3 lịch sử, nhân dân du kích Tịnh Kỳ đã vùng lên hỗ trợ các xã phía trước liên tiếp tấn công địch. Góp phần giải phóng huyện nhà vào ngày 25-3-1975.

Tóm lại : Từ năm 1968 - 1974 ta và địch giành đi giết lại vùng giải phóng Tịnh Kỳ 2 lần. Trong khoảng thời gian hơn 6 năm đó thì đã có gần 5 năm nhân dân Tịnh Kỳ phải chịu đựng sự kìm kẹp, thống trị của kẻ thù.

Đời sống nhân dân bị o ép và chịu sự kiểm soát gắt gao của địch cùng những cuộc bắt bớ, tra tấn những người yêu nước hết sức dã man, tàn bạo. Gần 5 năm trời nhân dân Tịnh Kỳ phải sống cảnh "cá chậu chim lồng", nhưng đa số nhân dân vẫn tin yêu và hướng về cách mạng, thủy chung với cách mạng, sẵn sàng nuôi giấu cán bộ trong bất kỳ tình huống nào. 5 năm trời chi bộ Tịnh Kỳ phải đứng trên đất bạn làm căn cứ để hoạt động. Song đa số đảng viên, cán bộ và đội viên đội công tác vẫn luôn luôn giữ vững tinh thần cách mạng tiến công, không ngại gian khổ, khó khăn ác liệt, cái chết kề cận bên mình. Được nhân dân che chở nuôi dưỡng họ đã len lỏi trong lòng địch để bám đất, bám dân, động viên nhân dân giữ vững tinh thần cách mạng, xây dựng cơ sở và thực lực cách mạng, để khi có thời cơ là phát động nhân dân nổi dậy diệt ác phá kìm, phá áp chiến lược trở về vườn cũ.

KẾT LUẬN

Trải qua 45 năm 1930 - 1975 chiến đấu vô cùng gian khổ ác liệt, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Sơn Tịnh mà trực tiếp là chi bộ Đảng Tịnh Kỳ, quân và dân xã Tịnh Kỳ đoàn kết một lòng xung quanh ngọn cờ đấu tranh của Đảng Cộng sản Việt Nam, vượt qua mọi gian nan, thử thách, góp phần cùng nhân dân trong huyện cũng như cả tỉnh và cả nước đánh thắng 2 đế quốc to là Pháp và Mỹ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên mới xây dựng đất nước trong hòa bình và đi lên chủ nghĩa xã hội.

45 năm liên tục phải đương đầu với nhiều kẻ thù, chi bộ Đảng Tịnh Kỳ đã biết phát huy truyền thống giàu lòng yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân, quyết tâm đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Là một trong những chi bộ có tuổi Đảng cao nhất huyện, các đảng viên đã nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, luôn luôn đi đầu trong mọi công việc, mọi phong trào. Được nhân dân che chở nuôi giấu, yêu thương, đùm bọc, họ đã không ngại gian khổ, ác liệt, sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình vì sự nghiệp giải phóng quê hương.

Là chiếc nôi của phong trào đấu tranh cách mạng trong huyện, trong mỗi thời kỳ lịch sử, chi bộ Tịnh Kỳ

đã biết rút ra những kinh nghiệm và bài học quý báu. Chi bộ Tịnh Kỳ đã nắm vững vấn đề *"Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng"* để lãnh đạo nhân dân đứng lên chiến đấu với kẻ thù và giành chiến thắng.

Từ những ngày chi bộ Đảng mới được thành lập đến Cách mạng tháng Tám thành công, Tịnh Kỳ luôn là nơi xuất phát điểm của nhiều cuộc biểu tình trong huyện. Dù cho kẻ thù liên tục đánh phá, cơ sở cách mạng bị bể vỡ, nhưng Tịnh Kỳ luôn luôn là nơi khôi phục được tổ chức Đảng sớm trong huyện. Tịnh Kỳ cũng là nơi mà các đồng chí lãnh đạo tỉnh thường xuyên qua lại để lãnh đạo phong trào cách mạng.

Chín năm kháng chiến chống Pháp, Tịnh Kỳ luôn bị thực dân Pháp rình mò, bắn phá phải chịu nhiều tổn thất về người và của. Chi bộ Đảng và nhân dân Tịnh Kỳ đã nêu cao cảnh giác, đoàn kết một lòng cùng dân dân trong huyện làm thất bại âm mưu lấn chiếm vùng tự do ven biển của chúng, giữ vững tuyến tiền tiêu phía đông của huyện.

21 năm chống Mỹ, chi bộ và nhân dân Tịnh Kỳ tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao khí thế tấn công địch, lãnh đạo nhân dân vượt qua những thời kỳ hết sức gay go, phức tạp để bảo tồn, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, linh động, sáng tạo chớp thời cơ lãnh đạo nhân dân vùng lên giải phóng quê hương, làm bàn đạp giải phóng các xã lân cận và trở thành căn cứ địa của vùng đông Bình Sơn, Sơn Tịnh,

Tư Nghĩa và thị xã Quảng Ngãi và cũng là nơi đứng chân của một số đơn vị bộ đội.

Song do địa thế của xã như một cù lao, tuy có những thuận lợi nhất định, song cũng có những bất lợi như khi kẻ thù chiếm ưu thế về sức mạnh quân sự với đủ loại binh chủng, được trang bị hiện đại và quân số áp đảo thì chúng cũng sẽ chiếm lại được vùng giải phóng của ta. Trong 6 năm từ 1969 - 1974 thì đã có 5 năm nhân dân Tịnh Kỳ phải sống trong khu dồn của Mỹ - ngụy cai trị. Một số cán bộ, đảng viên và nhân dân bị bật ra các vùng giải phóng xung quanh, một số nhân dân chạy sang vùng địch hoặc vùng tranh chấp. Chi bộ Tịnh Kỳ phải đứng trên đất bạn để hoạt động, vẫn tìm cách liên lạc với nhân dân ở cả 3 vùng, động viên họ sản xuất, ổn định đời sống và đóng góp cho cách mạng. Lực lượng du kích tuy ít vẫn hỗ trợ cho các xã phía trước, nhất là Tịnh Long để tấn công địch. Với lòng quyết tâm cao độ, tinh thần căm thù giặc sâu sắc, các đảng viên, đội viên đội công tác Tịnh Kỳ đã len lỏi trong dân, dựa vào dân để bám đất bám dân, chiến đấu chống lại kẻ thù để bảo vệ thành quả cách mạng đã đạt được.

45 năm chiến đấu và trưởng thành, chi bộ Đảng Tịnh Kỳ luôn luôn chấp hành nghiêm chỉnh và vận dụng sáng tạo đường lối chủ trương của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương để hành động. Bất cứ trong giai đoạn lịch sử nào, chi bộ Tịnh Kỳ cũng đưa được người của mình vào bộ máy chính quyền địch làm hạn

chế sự hung hăng, táo tợn, dã man của kẻ thù đối với nhân dân và phong trào cách mạng ở địa phương. Đó là nét nổi bật của truyền thống lịch sử cách mạng xã Tịnh Kỳ.

Những tấm gương hiên ngang, bất khuất, hy sinh dũng cảm trước kẻ thù của các liệt sĩ trong thôn xã cũng như hàng trăm con em của mọi miền đất nước tham gia chiến đấu trên mảnh đất này, càng tô thắm thêm trang sử cách mạng của xã Tịnh Kỳ, và mãi mãi là nguồn vô vũ, động viên, khích lệ lớp con cháu của Tịnh Kỳ tiếp bước vững vàng trên con đường cách mạng còn đầy khó khăn phức tạp.

Với tất cả những nỗ lực chủ quan của mình lại được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang huyện, tỉnh, cùng sự lãnh đạo của Đảng cấp trên, chi bộ và nhân dân Tịnh Kỳ đã góp phần cùng nhân dân toàn miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, lật đổ ách thống trị của bọn tay sai bán nước. Cùng nhân dân cả nước tiến lên xây dựng đất nước theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

PHỤ LỤC

I- CÁC THÀNH TÍCH CỦA NHÂN DÂN VÀ ĐẢNG BỘ TỈNH KỶ TRONG 2 CUỘC KHÁNG CHIẾN

- 10 đảng viên được nhận Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.

- 27 Huân chương độc lập các loại.

- 1980 Huân, Huy chương các loại khác.

- 19 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng

Trong đó có :

+ 1 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng có 1 chồng và 4 con là liệt sĩ.

+ 3 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng có 4 con là liệt sĩ.

+ 6 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng có 3 con là liệt sĩ.

+ 1 Bà mẹ Việt Nam anh hùng có 1 con độc nhất là liệt sĩ.

- Toàn xã có 407 liệt sĩ đã được công nhận.

- Có 179 thương binh các loại.

- Có 880 gia đình có công cách mạng

II- TÊN GỌI CỦA XÃ QUA CÁC THỜI KỶ

1) Trước Cách mạng tháng 8-1945 gồm 3 xã nhỏ : An Kỳ, An Vĩnh, Kỳ Xuyên.

2) Tháng 8-1945 đến đầu năm 1946.

- Xã An Kỳ lấy tên là Phạm Thúc.

- Xã Kỳ Xuyên lấy tên Trần Bình.

- Xã An Vĩnh lấy tên là Võ Huân

3) 1946 - 1947 : sát nhập 3 xã nhỏ thành 1 xã lấy tên là Tịnh Kỳ.

4) 1947: Tịnh Kỳ được sát nhập với 2 xã khác là Tịnh Khê và Tịnh Hòa lấy tên là Tịnh Hải.

5) Cuối 1947 giữa 1948 : Xã Tĩnh Kỳ trở về như cũ.

6) Giữa 1948 đến 1957 : Tĩnh Kỳ được sát nhập với Tĩnh Hòa thành xã Tĩnh Hòa.

7) 1957 - 1974 : Xã Tĩnh Kỳ mang tên là xã Sơn Hải do Mỹ Diệm đặt lại, nhưng ta vẫn gọi là Tĩnh Kỳ.

III - DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ XÃ TỪ NĂM 1930 - 1975

1. Từ Triêm : 1930 - 1931.
2. Trần Khai : 1934 (chi bộ An Kỳ)
3. Nguyễn Bửu : 1934 (chi bộ An Vĩnh)
4. Phan Phong : 1937 - 1938
5. Nguyễn Xự : 1945 Bí thư chi bộ ghép Tổng Lệ
6. Nguyễn Hanh : 1945 - 1947
7. Trương Ngọc Châu : 1947 - 1948
8. Phạm Đóa : 1948 - 1949. Bí thư Xã ủy Tĩnh Hòa
9. Nguyễn Long : 1949 - 1950 Bí thư Xã ủy Tĩnh Hòa
10. Nguyễn Hường : 1951 Xã ủy Tĩnh Hòa
11. Lương Công Tuấn : 1952 - 1954 Xã ủy Tĩnh Hòa
12. Võ Toàn : 1961 - 1963 (Bí thư liên xã Khê - Kỳ - Hòa).
13. Nguyễn Thanh Bích : 1964 - 1966
14. Trần Thanh Trà : 1966 - 1968
15. Phạm Hồng : 1967 - 1968
16. Trần Thương (Thu) : 1969
17. Phạm Chin : 1970 - 1973
18. Nguyễn Thanh Ân : 1971. Bí thư chi bộ 2.
19. Phạm Thân : 1973
20. Phan Thái Sơn : 1973 - 1975.

III- DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

TT	Họ và tên	Thôn	Số liệt sĩ
1	Phạm Thị Lộc	An Kỳ	Có 1 chồng và 4 con
2	Lý Thị Trọng	An Kỳ	Có 4 con
3	Nguyễn Thị Hương	An Kỳ	Có 4 con
4	Nguyễn Thị Nguyên	An Kỳ	Có 4 con
5	Phùng Thị Thơ	An Kỳ	Có 3 con
6	Trần Thị Biên	An Kỳ	Có 3 con
7	Nguyễn Thị Nghi	An Vĩnh	Có 3 con
8	Phạm Thị Xuôi	An Kỳ	Có 3 con
9	Nguyễn Thị Huyền	An Vĩnh	Có 3 con
10	Phạm Thị Mâu	An Kỳ	Có 3 con
11	Nguyễn Thị Ngắm	An Vĩnh	Có 1 con độc nhất
12	Nguyễn Thị Khai	An Kỳ	Có 1 chồng và 2 con
13	Đinh Thị Mực	Kỳ Xuyên	Có 1 chồng và 2 con
14	Huỳnh Thị Queo	Kỳ Xuyên	Có 1 chồng và 2 con
15	Cao Thị Diệu	Kỳ Xuyên	Có 1 chồng và 2 con
16	Phạm Thị Gleo	An Kỳ	Có 1 chồng và 2 con
17	Huỳnh Thị Hải	An Kỳ	Có 1 chồng và 2 con
18	Phạm Thị Phố	An Kỳ	Có 1 chồng và 2 con
19	Võ Thị Tiến	An Kỳ	Có 1 chồng và 2 con

MỤC LỤC

Lời nói đầu 5

Chương I

VÀI NÉT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ -
XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA
NHÂN DÂN TỈNH KỲ TRƯỚC NĂM 1930 7

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI VÀ PHONG TRÀO ĐẤU
TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN VINH - KỲ-
XUYỀN TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM
1945 (1930 - 1945) 15

Chương III

TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TỈNH KỲ CÙNG
CẢ TỈNH, CẢ HUYỆN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ VÙNG
TỰ DO, GÓP PHẦN XỨNG ĐÁNG VÀO THẮNG LỢI
CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN
PHÁP (1945 - 1954) 39

Chương IV

TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TỈNH KỲ CHIẾN
ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC VÀ BỌN
TAY SAI BẠN NƯỚC (1954 - 1975) 59

KẾT LUẬN 101

PHỤ LỤC 105

109

Chỉ đạo biên soạn : LÊ CÔNG CHỨC

Trình bày : CAO CHU

Sửa bản in : PHẠM TẤN HÙNG

In 700 cuốn, tại Xí nghiệp in Quảng Ngãi
Giấy phép xuất bản số : 44/XBNT-VHTT
do Sở VHTT Quảng Ngãi cấp ngày 25/10/1999
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2000

Hệ thống thư viện
Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000060